

TTĐT

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1148 /BC-CP

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO

**Về việc giải trình, tiếp thu, chỉnh lý và hoàn thiện dự thảo
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lý lịch tư pháp**

CỤC THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	GR: C
	Ngày: 05/12/2025

Kính gửi: Các vị Đại biểu Quốc hội

Ngày 20/11/2025, Văn phòng Quốc hội có Báo cáo số 4503/BC-VPQH về tổng hợp ý kiến các vị Đại biểu Quốc hội thảo luận tại Tổ và Hội trường về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lý lịch tư pháp (sau đây viết là dự thảo Luật). Theo đó, đã có 46 lượt ý kiến phát biểu (trong đó có 41 lượt ý kiến phát biểu tại Tổ, 05 lượt ý kiến phát biểu tại Hội trường) và 01 ý kiến góp ý bằng văn bản. Về cơ bản, các vị Đại biểu Quốc hội đều tán thành việc sửa đổi, bổ sung Luật Lý lịch tư pháp hiện hành để thực hiện chủ trương sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, điều chuyển nhiệm vụ quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp và thực hiện dịch vụ công cấp Phiếu lý lịch tư pháp từ Bộ Tư pháp về Bộ Công an và yêu cầu về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số, đổi mới phương thức quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp; đồng thời tán thành nhiều nội dung của dự thảo Luật; một số ý kiến góp ý trực tiếp vào các điều, khoản cụ thể của dự thảo Luật.

Căn cứ Thông báo kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự án Luật, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Công an (cơ quan chủ trì soạn thảo) phối hợp với cơ quan chủ trì thẩm tra và các cơ quan hữu quan nghiên cứu tiếp thu tối đa ý kiến của các vị Đại biểu Quốc hội và chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Luật. Chính phủ báo cáo Quốc hội việc giải trình, tiếp thu, chỉnh lý và hoàn thiện dự thảo Luật như sau:

I. CÁC VẤN ĐỀ CHUNG

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến cho rằng, việc sửa đổi Luật Lý lịch tư pháp còn nặng về kỹ thuật, thiếu điểm nhấn cải cách hành chính, chuyển đổi số và cơ chế phối hợp liên ngành. Do đó, đề nghị sắp xếp lại các chương theo hướng mạch lạc, tách bạch quy trình và thẩm quyền, bổ sung chương riêng về cấp Phiếu lý lịch tư pháp điện tử và bảo vệ dữ liệu cá nhân để Luật vừa có tính khả thi, vừa phù hợp yêu cầu quản lý hiện đại (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu các ý kiến của các Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý nội dung khoản 2 và khoản 3 Điều 41 về Phiếu lý lịch tư pháp theo hướng quy định Phiếu lý lịch tư pháp được cấp dưới dạng bản điện tử và hiển thị trên Ứng dụng định danh quốc gia. Việc bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân đã được quy định mang tính nguyên tắc tại Điều 11 và Điều 50b dự thảo Luật, quá trình triển khai thi hành Luật, Chính phủ, Bộ Công an sẽ quy định chi tiết vấn đề này.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị cân nhắc, nghiên cứu đề quy định cụ thể về Phiếu lý lịch tư pháp đối với pháp nhân thương mại nhằm phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước và bảo đảm thông tin của pháp nhân được minh bạch trong quá trình hoạt động (01 ý kiến). Ý kiến khác đề nghị không nên quy định về việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho pháp nhân vì vấn đề này vẫn chưa được nghiên cứu kỹ. Hơn nữa, thực tế thời gian qua cho thấy, số lượng pháp nhân đã bị kết án cũng không nhiều. Thay vào đó, có thể công khai bản án và vi phạm của pháp nhân trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công an để người dân được biết (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Cơ quan chủ trì soạn thảo cho rằng quy định cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho pháp nhân thương mại có thể sẽ làm phát sinh thủ tục hành chính cần có thông tin lý lịch tư pháp của pháp nhân thương mại trong nhiều lĩnh vực như đăng ký, quản lý doanh nghiệp, hành nghề đối với một số ngành nghề đặc biệt... như vậy có thể sẽ phát sinh “thủ tục con”, tạo rào cản cho doanh nghiệp. Bên cạnh đó, việc bổ sung quy định cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho pháp nhân thương mại bị kết án làm thay đổi đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh của Luật Lý lịch tư pháp năm 2009, theo đó, căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật phải sửa đổi toàn diện, thay thế Luật Lý lịch tư pháp 2009. Ngày 01/8/2025, Chính phủ có Tờ trình số 665/TTr-CP trong đó đề xuất việc sửa đổi Luật chưa xem xét đến nội dung này; ngày 05/9/2025, Văn phòng Quốc hội có văn bản số 3255/TB-VPQH thông báo kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự án Luật, trong đó Ủy ban Thường vụ Quốc hội “tán thành với đề xuất của Chính phủ về việc chưa bổ sung quy định về lý lịch tư pháp đối với pháp nhân thương mại bị kết án trong lần sửa đổi này.”.

Quá trình triển khai thi hành Luật, Bộ Công an sẽ phối hợp các bộ, ngành liên quan tham mưu Chính phủ thường xuyên rà soát, công khai những bản án và vi phạm của các doanh nghiệp (pháp nhân thương mại) đã từng vi phạm, bị tuyên án trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an để người dân có thể xem công khai, minh bạch.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị không quy định cụ thể tên Cục Hồ sơ nghiệp vụ Bộ Công an trong Luật mà nên quy định theo hướng là cơ quan trung ương về lý lịch tư pháp do Bộ trưởng Bộ Công an giao (01 ý kiến). Cũng có ý kiến đề nghị cân nhắc việc quy định cụ thể thẩm quyền của các cơ quan trong lĩnh vực lý lịch tư pháp như Cục Hồ sơ nghiệp vụ Bộ Công an, Công an cấp tỉnh mà nên giao cho Chính phủ phân công để phù hợp với tinh thần đổi mới tư duy xây dựng pháp luật và bảo đảm tính ổn định của Luật trong bối cảnh tổ chức bộ máy vẫn tiếp tục được nghiên cứu, kiện toàn (02 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Cơ quan chủ trì soạn thảo cho rằng việc phân định rõ thẩm quyền như trong dự thảo để bảo đảm việc phân luồng tiếp nhận nhanh chóng, kịp thời các nguồn thông tin lý lịch tư pháp về án tích được quy định từ Điều 15 đến Điều 20, nguồn thông tin về hành vi phạm tội mới được quy định tại Điều 33, nguồn thông tin về việc cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã được quy định tại Điều 37 do Tòa án, Viện kiểm sát, Bộ Quốc phòng, cơ quan thi hành án dân sự cung cấp.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị cần tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và cấp Phiếu lý lịch tư pháp, khuyến khích áp dụng Phiếu điện tử có giá trị pháp lý tương đương bản giấy, liên thông với Cổng Dịch vụ công quốc gia để tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp (01 ý kiến). Cũng có ý kiến cho rằng, với xu hướng phát triển hiện nay, trong thời gian tới, các thông tin về lý lịch tư pháp sẽ được tích hợp trên cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ quan, tổ chức, cá nhân sẽ có thể trích xuất mà không cần làm thủ tục với cơ quan nhà nước; do đó cũng cần có quy định tại dự thảo Luật để làm cơ sở cho việc thúc đẩy công tác này (01 ý kiến). Có ý kiến đề nghị nghiên cứu cơ chế liên thông để khai thác dữ liệu về lý lịch tư pháp thông qua cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan liên quan trong thực hiện thủ tục hành chính mà không buộc người dân phải nộp Phiếu lý lịch tư pháp (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu các ý kiến của các Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý nội dung khoản 2 và khoản 3 Điều 41 và Điều 45 theo hướng quy định Phiếu lý lịch tư pháp được cấp dưới dạng bản điện tử, chỉ cấp bản giấy đối với người nước ngoài, cá nhân chưa có định danh điện tử. Phiếu lý lịch tư pháp điện tử đã được cấp theo quy định của Luật này thì thông tin lý lịch tư pháp được đồng thời hiển thị trên Ứng dụng định danh quốc gia và có giá trị như Phiếu lý lịch tư pháp. Thông tin lý lịch tư pháp hiển thị trên Ứng dụng định danh quốc gia được cập nhật để cá nhân sử dụng khi có nhu cầu mà không cần yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị xem xét, giảm bớt việc giao quá nhiều nội dung cho Chính phủ quy định chi tiết, thay vào đó cần xác định rõ nguyên tắc, phạm vi, thẩm quyền ngay trong Luật để bảo đảm tính minh bạch, ổn định của hệ thống pháp luật (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Cơ quan chủ trì soạn thảo cho rằng dự thảo Luật chỉ có quy định giao Chính phủ quy định cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp tại Điều 11.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị tiếp tục rà soát, sửa đổi các quy định để bảo đảm nguồn lực thực hiện công tác lý lịch tư pháp cho cấp xã, bao gồm việc Nhà nước đảm bảo kinh phí, cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin và nhân sự để khắc phục tình trạng khó khăn về nguồn lực hiện nay, tránh việc luật có quy định nhưng không đảm bảo tính khả thi do thiếu kinh phí và nhân lực (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến của các Đại biểu Quốc hội về việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp bằng hình thức trực tuyến là mặc định; quy định về việc hiển thị thông tin lý lịch tư pháp trên Ứng dụng định danh quốc gia; đồng thời quy định việc nộp hồ sơ bằng hình thức trực tiếp hoặc bưu chính về cơ quan có thẩm quyền cấp Phiếu lý lịch tư pháp để người dân thấy được tính ưu việt, thuận lợi của việc làm thủ tục trực tuyến, từ đó khuyến khích người dân làm định danh mức độ 2 theo chỉ đạo của Trung ương. Dự thảo Luật đã sửa đổi điều 41 và Điều 45 theo hướng lược bỏ quy định “cá nhân yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp trực tiếp có thể nộp hồ sơ tại bất kỳ Công an cấp tỉnh, Công an cấp xã không phân biệt địa giới hành chính nơi cư trú”.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị tiếp tục rà soát, bảo đảm tính thống nhất và đồng bộ của dự thảo Luật với các luật hoặc dự thảo luật có liên quan, đặc biệt là Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, dự án Luật Thi hành án hình sự (sửa đổi), dự án Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi), dự án Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú, Luật Căn cước, Luật An ninh mạng và Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân (02 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến của các Đại biểu Quốc hội, cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát các luật và dự thảo luật liên quan. Đã bổ sung trường thông tin “số hộ chiếu trong trường hợp không có số định danh cá nhân”; “tên gọi khác”; “nơi đăng ký khai sinh”; “dân tộc”, đồng thời lược bỏ trường thông tin “nơi sinh” tại điểm b, khoản 1 bổ sung khoản 4a; điểm b, khoản 9 sửa đổi, bổ sung Điều 16;

khoản 13 sửa đổi, bổ sung Điều 26 Luật Lý lịch tư pháp phù hợp với Luật căn cước; chỉnh lý tên gọi một số quyết định là nguồn thông tin lý lịch tư pháp về án tích tại Điều 15 và Điều 16 để phù hợp với Luật Thi hành án hình sự (sửa đổi), Luật Thi hành án dân sự, Bộ luật hình sự, Luật Đặc xá.

II. VỀ CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Về giải thích từ ngữ (Điều 2)

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến cho rằng việc, bổ sung khoản 1a về thông tin lý lịch tư pháp gồm thông tin về án tích, thông tin về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã là cần thiết nhưng để bảo đảm nguyên tắc bảo vệ quyền cá nhân, cần phân định rõ hơn tính chất và thời hạn lưu trữ, cung cấp của 02 nhóm thông tin này. Thông tin cấm/hạn chế không phải là án tích, do đó cần xóa bỏ thông tin này khỏi cơ sở dữ liệu ngay sau khi hết thời hạn cấm/hạn chế (01 ý kiến). Có ý kiến đề nghị bổ sung điều khoản quy định rõ phạm vi, mục đích và thời hạn lưu trữ thông tin lý lịch tư pháp (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Cơ quan chủ trì soạn thảo cho rằng tại Điều 14 Luật Lý lịch tư pháp đã quy định “cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp là tài sản quốc gia phải được bảo vệ chặt chẽ, an toàn, lưu trữ lâu dài” và giao Chính phủ quy định chi tiết, quá trình triển khai thi hành Luật, Bộ Công an sẽ tham mưu đưa nội dung này vào Nghị định của Chính phủ.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị xem xét, làm rõ sự khác biệt giữa “thông tin lý lịch tư pháp” và “cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp”, tránh trùng lặp với khái niệm “cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư”; cần giữ lại khái niệm “cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp” để đảm bảo tính bao quát vì ngoài cơ quan cấp Phiếu lý lịch tư pháp vẫn có các cơ quan tham gia cung cấp, cập nhật, khai thác dữ liệu như Tòa án, Viện kiểm sát, cơ quan thi hành án...; đồng thời bổ sung quy định về nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân gắn với Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Cơ quan chủ trì soạn thảo cho rằng tại dự thảo Luật đã bổ sung khoản 1a về thông tin lý lịch tư pháp gồm thông tin lý lịch tư pháp về án tích và thông tin lý lịch tư pháp về cấm đảm nhiệm chức vụ...; khoản 4a về cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp là tập hợp thông tin lý lịch tư pháp của cá nhân (có nghĩa là gồm thông tin được quy định tại điểm 1a) và thông tin về số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu trong trường hợp không có số định danh cá nhân; họ, chữ đệm và tên khai sinh; tên gọi khác; ngày, tháng, năm sinh... (những thông tin của cá nhân này phù hợp với những thông tin của cá nhân được quy định tại Luật Căn cước để

đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành).

Để phù hợp với chuyên đổi chức năng, nhiệm vụ từ Bộ Tư pháp về Bộ Công an và chủ trương xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp tập trung, thống nhất tại Bộ Công an và cụ thể hóa tại khoản 6 Điều 1 dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Điều 11. Vì vậy đã lược bỏ khái niệm cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp đồng thời quy định các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan có trách nhiệm cung cấp các thông tin, tài liệu phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp. Tiếp thu ý kiến của Đại biểu Quốc hội, cơ quan chủ trì soạn thảo đã bổ sung tại khoản 2 Điều 11 theo hướng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp được kết nối, chia sẻ thông tin với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu khác có liên quan và bổ sung khoản 4 Điều 11 quy định trách nhiệm của các bộ, ngành trong xây dựng cơ sở dữ liệu và kết nối với Bộ Công an để xây dựng, quản lý, khai thác Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.

Về việc bảo vệ dữ liệu cá nhân: Tiếp thu ý kiến của Đại biểu Quốc hội, Dự thảo Luật đã bổ sung tại khoản 4 Điều 7 quy định theo hướng thông tin lý lịch tư pháp, Phiếu lý lịch tư pháp được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với dữ liệu cá nhân nhạy cảm.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị bổ sung trường thông tin về dân tộc vào Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp để bảo đảm đầy đủ thông tin (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến của Đại biểu Quốc hội, cơ quan chủ trì soạn thảo đã bổ sung trường thông tin “dân tộc” vào Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị chỉnh lý phạm vi định nghĩa “thông tin lý lịch tư pháp” theo hướng bao quát hơn, theo đó “Thông tin lý lịch tư pháp gồm thông tin về án tích, thông tin về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã và các quyết định tư pháp khác ảnh hưởng trực tiếp đến quyền nhân thân, quyền tự do của cá nhân theo quy định của pháp luật” (01 ý kiến). Ý kiến khác đề nghị chỉnh lý quy định này như sau: “Thông tin lý lịch tư pháp gồm thông tin về án tích, thông tin về việc cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này. Việc tiếp nhận, cập nhật, xử lý và cung cấp thông tin lý lịch tư pháp phải tuân thủ nguyên tắc, mục đích rõ ràng và có cơ sở pháp lý đầy đủ; không được sử dụng dưới mục đích không được Luật cho phép” (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã sung nội dung về quyết định của bản án về biện pháp tư pháp vào các quy định tại khoản 2 Điều 2, điểm b khoản 4 Điều 16, điểm b khoản 3 Điều 26 và điểm b khoản 2 Điều 43 của dự thảo Luật để bảo đảm đầy đủ và phù hợp, thống nhất với quy định tại Điều 33 của dự thảo Luật cũng như quy định tại Điều 70 của Bộ luật Hình sự về đương nhiên được xóa án tích.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị chỉnh lý khoản 4a theo hướng “Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp là là tập hợp thông tin lý lịch tư pháp của cá nhân và các thông tin về số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu trong trường hợp không có số định danh cá nhân; họ, chữ đệm và tên khai sinh; tên gọi khác; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; nơi đăng ký khai sinh; quốc tịch; dân tộc; nơi cư trú; họ, chữ đệm, tên cha, mẹ, vợ, chồng của người đó” để bảo đảm dễ hiểu, tránh nhầm lẫn (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến của Đại biểu Quốc hội, cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý khoản 4a theo hướng quy định “Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp là là tập hợp thông tin lý lịch tư pháp của cá nhân và các thông tin về số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu trong trường hợp không có số định danh cá nhân; họ, chữ đệm và tên khai sinh; tên gọi khác; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; nơi đăng ký khai sinh; quốc tịch; dân tộc; nơi cư trú; họ, chữ đệm, tên cha, mẹ, vợ, chồng của người đó”.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến cho rằng, việc giao cả Cục Hồ sơ nghiệp vụ Bộ Công an và Công an cấp tỉnh đều có thẩm quyền cấp Phiếu lý lịch tư pháp như tại khoản 5 là chưa phân định rõ về phạm vi thẩm quyền, gây khó khăn cho quá trình thi hành Luật (01 ý kiến). Có ý kiến đề nghị nghiên cứu, giao Công an cấp xã thẩm quyền cấp Phiếu lý lịch tư pháp để bảo đảm tinh thần cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân (02 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Cơ quan chủ trì soạn thảo cho rằng Bộ Công an tiếp nhận nhiệm vụ quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp và dịch vụ công cấp phiếu lý lịch tư pháp từ Bộ Tư pháp, theo đó đã ban hành Quyết định số 1025/QĐ-BCA ngày 25/02/2025 về công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong đó có thủ tục hành chính cấp Phiếu lý lịch tư pháp đăng tải trên Cổng dịch vụ công quốc gia và dịch vụ công Bộ Công an. Theo đó đã quy định cụ thể thẩm quyền cấp Phiếu lý lịch tư pháp của Cục Hồ sơ nghiệp vụ và Công an tỉnh.

Tiếp thu ý kiến của Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã chỉnh lý Điều 45 theo hướng quy định cá nhân yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp bằng hình thức trực tuyến thông qua Ứng dụng định danh quốc gia hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia; chỉ một số trường hợp là người nước ngoài, người chưa có định

danh điện tử có thể yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp bằng hình thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại cơ quan có thẩm quyền cấp Phiếu lý lịch tư pháp. Khi đó, việc thực hiện cấp Phiếu lý lịch tư pháp được mặc định là thực hiện trên môi trường điện tử, chỉ số ít trường hợp mới thực hiện bằng hình thức trực tiếp nên dự thảo Luật đã lược bỏ quy định nộp hồ sơ tại bất kỳ Công an cấp xã, Công an cấp tỉnh không phụ thuộc địa giới hành chính nơi cư trú. Khi triển khai thi hành Luật, Bộ Công an sẽ phối hợp tuyên truyền người dân phải làm xác thực định danh mức độ 2, giao Công an cấp xã hướng dẫn để người dân thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo chỉ đạo của Trung ương.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị bổ sung cụm từ “trực thuộc trung ương” vào sau cụm từ “Công an tỉnh, thành phố” tại khoản 5 để bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Cơ quan chủ trì soạn thảo cho rằng tại điểm c khoản 4 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Bộ luật Hình sự năm 2025 quy định về Hệ thống tổ chức Công an nhân dân, trong đó quy định “Công an tỉnh, thành phố”, do đó dự thảo Luật quy định là phù hợp.

2. Về mục đích quản lý lý lịch tư pháp (Điều 3)

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến cho rằng, dự thảo Luật chưa làm rõ căn cứ, cơ sở để đặt ra quy định về việc cần có hoặc cần sử dụng Phiếu lý lịch tư pháp trong giao dịch hoặc hoạt động của cá nhân. Thực tiễn cho thấy, có rất nhiều văn bản quy phạm pháp luật quy định Phiếu lý lịch tư pháp là thành phần bắt buộc trong hồ sơ có liên quan của cá nhân khi thực hiện các thủ tục hoặc giao dịch, công việc. Do đó, cần phải làm rõ nguyên tắc, cơ sở yêu cầu cung cấp Phiếu lý lịch tư pháp để có phương án cắt giảm phù hợp (01 ý kiến). Có ý kiến cho rằng, việc bổ sung nguyên tắc “*hỗ trợ công tác quản lý cán bộ, hoạt động giải quyết thủ tục hành chính*” trong quản lý lý lịch tư pháp tại khoản 4 có thể sẽ đặt ra những quy định về thông tin lý lịch tư pháp, Phiếu lý lịch tư pháp chưa thực sự thỏa đáng, có nguy cơ tiếp tục gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp; do đó, cần hết sức cân nhắc và đánh giá tác động kỹ. Đề nghị bổ sung 01 khoản quy định rõ mục đích quản lý thông tin tư pháp để làm cơ sở, căn cứ cho các văn bản quy phạm pháp luật khác quy định về Phiếu lý lịch tư pháp (02 ý kiến). Đồng thời, quy định rõ trách nhiệm của Bộ Công an trong việc chủ trì, giúp Chính phủ rà soát và cập nhật thường xuyên danh mục những văn bản có quy định về Phiếu lý lịch tư pháp để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp nắm bắt được thông tin cần thiết khi thực hiện giao dịch, thủ tục (01 ý kiến). Có ý kiến cho rằng, quy định “*Hỗ trợ công tác quản lý cán bộ, hoạt động giải quyết thủ tục hành chính*

có quy định cần biết thông tin lý lịch tư pháp của cá nhân” tại khoản 4 là chưa chặt chẽ, chưa phù hợp với ngôn ngữ văn bản quy phạm pháp luật. Đề nghị chỉnh lý thành “Hỗ trợ công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức vào hoạt động giải quyết thủ tục hành chính trong các trường hợp pháp luật quy định phải xác minh thông tin lý lịch tư pháp của cá nhân” (01 ý kiến). Có ý kiến cho rằng, nội dung sửa đổi tại khoản 4 có sự mở rộng về phạm vi mục đích quản lý lý lịch tư pháp so với quy định hiện hành, đề nghị cân nhắc, chỉnh lý quy định này cho phù hợp với tình hình thực tiễn và chủ trương cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tránh tình trạng lạm dụng đối với yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1 (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến của Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã chỉnh lý khoản 4 Điều 3 theo hướng hỗ trợ công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức và hoạt động giải quyết thủ tục hành chính; bổ sung khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 7 theo hướng quy định chặt chẽ hơn đối với quyền yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp, cụ thể: “3. Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cấp Phiếu lý lịch tư pháp cung cấp thông tin lý lịch tư pháp để hỗ trợ công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức và hoạt động giải quyết thủ tục hành chính. 4. Thông tin lý lịch tư pháp, Phiếu lý lịch tư pháp được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với dữ liệu cá nhân nhạy cảm. Cơ quan, tổ chức, cá nhân không được yêu cầu cá nhân cung cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 quy định tại Điều 43 của Luật này. 5. Cơ quan, tổ chức, cá nhân không được yêu cầu cá nhân cung cấp thông tin lý lịch tư pháp hoặc Phiếu lý lịch tư pháp số 1, trừ trường hợp luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoặc nghị định, nghị quyết của Chính phủ quy định cần sử dụng thông tin lý lịch tư pháp để phục vụ mục đích tuyển dụng, cấp giấy phép, chứng chỉ hành nghề đối với các ngành nghề, vị trí việc làm có liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, sức khỏe của cộng đồng hoặc để bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cá nhân khi tham gia các giao dịch dân sự, thương mại liên quan trực tiếp đến các đối tượng yếu thế trong xã hội.”.

3. Về quyền yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp và quyền yêu cầu cung cấp thông tin lý lịch tư pháp (Điều 7)

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị quy định rõ trách nhiệm, cơ quan, trường hợp yêu cầu cung cấp Phiếu lý lịch tư pháp, nhất là Phiếu lý lịch tư pháp số 2 để bảo đảm các cơ quan, tổ chức không lạm dụng quy định này (02 ý kiến). Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định giao Chính phủ ban hành danh mục cụ thể về trường hợp bắt buộc nộp Phiếu lý lịch tư pháp và danh mục này được cập nhật định kỳ để phù hợp

với thực tiễn từng giai đoạn cụ thể, đồng thời nghiêm cấm yêu cầu nộp Phiếu lý lịch tư pháp đối với thủ tục nằm ngoài danh mục do Chính phủ quy định để tránh lạm dụng (02 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến của Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã chỉnh lý, bổ sung khoản 4, khoản 5 Điều 7 theo hướng “4. Thông tin lý lịch tư pháp, Phiếu lý lịch tư pháp được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với dữ liệu cá nhân nhạy cảm. Cơ quan, tổ chức, cá nhân không được yêu cầu cá nhân cung cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 quy định tại Điều 43 của Luật này. 5. Cơ quan, tổ chức, cá nhân không được yêu cầu cá nhân cung cấp thông tin lý lịch tư pháp hoặc Phiếu lý lịch tư pháp số 1, trừ trường hợp luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoặc nghị định, nghị quyết của Chính phủ quy định cần sử dụng thông tin lý lịch tư pháp để phục vụ mục đích tuyển dụng, cấp giấy phép, chứng chỉ hành nghề đối với các ngành nghề, vị trí việc làm có liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, sức khỏe của cộng đồng hoặc để bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cá nhân khi tham gia các giao dịch dân sự, thương mại liên quan trực tiếp đến các đối tượng yếu thế trong xã hội.”, đồng thời chỉnh lý Điều 50b theo hướng quy định cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp khi cần biết thông tin lý lịch tư pháp của cá nhân để hỗ trợ công tác theo quy định của Luật này thì khai thác thông qua kết nối, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, không yêu cầu cá nhân cung cấp Phiếu lý lịch tư pháp. Quá trình triển khai thi hành Luật, Bộ Công an sẽ tham mưu Chính phủ chỉ đạo các cơ quan rà soát, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung liên quan đến lý lịch tư pháp trái với quy định của Luật Lý lịch tư pháp; thường xuyên rà soát và cập nhật danh mục những văn bản có quy định về Phiếu lý lịch tư pháp để người dân, doanh nghiệp biết.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị quy định người có quyền yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp là từ 14 tuổi trở lên để phù hợp với quy định của Bộ luật Hình sự vì người từ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi đã phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng, tội đặc biệt nghiêm trọng (01 ý kiến), bảo đảm quyền được yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp và quyền được yêu cầu cung cấp thông tin lý lịch tư pháp của công dân (01 ý kiến). Cũng có ý kiến đề nghị xem xét lại quy định về việc chỉ giới hạn cấp Phiếu lý lịch tư pháp đối với người dưới 16 tuổi (01 ý kiến). Ý kiến khác đề nghị chỉnh lý khoản 1 thành “Công dân Việt Nam, người nước ngoài đã hoặc đang cư trú tại Việt Nam từ đủ 16 tuổi trở lên được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho mình” (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Cơ quan chủ trì soạn thảo cho rằng theo quy định của Luật Tư pháp người chưa thành niên thì người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi bị kết án được coi là không có án tích. Nếu quy định yêu cầu cấp Phiếu lịch tư pháp cho người dưới 16 tuổi thì sẽ phát sinh thêm thủ tục cho những đối tượng chắc chắn không có án tích này đồng thời không thống nhất với Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến cho rằng hiện nay, các tổ chức chính trị - xã hội đều đã được sắp xếp trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nên việc tiếp tục quy định các tổ chức chính trị - xã hội được yêu cầu cung cấp thông tin về lý lịch tư pháp là chưa thật sự phù hợp với mô hình tổ chức của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các hội đoàn thể. Do đó, tại khoản 3 chỉ nên quy định cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp được thực hiện việc này (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến của Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo lược bỏ quy định về quyền yêu cầu cung cấp thông tin lý lịch tư pháp đối với tổ chức chính trị - xã hội tại khoản 3 Điều 7.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị bổ sung vào khoản 4 quy định cơ quan, tổ chức chỉ được yêu cầu cá nhân cung cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 trong các trường hợp liên quan đến an ninh, quốc phòng, nhập cư hoặc theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (01 ý kiến).

Ý kiến dự kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến của Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã chỉnh lý, bổ sung khoản 4, khoản 5 Điều 7 theo hướng “4. Thông tin lý lịch tư pháp, Phiếu lý lịch tư pháp được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với dữ liệu cá nhân nhạy cảm. Cơ quan, tổ chức, cá nhân không được yêu cầu cá nhân cung cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 quy định tại Điều 43 của Luật này. 5. Cơ quan, tổ chức, cá nhân không được yêu cầu cá nhân cung cấp thông tin lý lịch tư pháp hoặc Phiếu lý lịch tư pháp số 1, trừ trường hợp luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoặc nghị định, nghị quyết của Chính phủ quy định cần sử dụng thông tin lý lịch tư pháp để phục vụ mục đích tuyển dụng, cấp giấy phép, chứng chỉ hành nghề đối với các ngành nghề, vị trí việc làm có liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, sức khỏe của cộng đồng hoặc để bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cá nhân khi tham gia các giao dịch dân sự, thương mại liên quan trực tiếp đến các đối tượng yếu thế trong xã hội.”, đồng thời chỉnh lý Điều 50b theo hướng quy định cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp

khi cần biết thông tin lý lịch tư pháp của cá nhân để hỗ trợ công tác theo quy định của Luật này thì khai thác thông qua kết nối, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, không yêu cầu cá nhân cung cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị bổ sung các tiêu chí, căn cứ được quyền yêu cầu cung cấp thông tin lý lịch tư pháp hoặc Phiếu lý lịch tư pháp như liên quan đến vấn đề quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, thuộc các ngành, nghề ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của các đối tượng yếu thế hoặc có rủi ro cao do nhân thân của cá nhân hoặc các giao dịch dân sự do luật định thì cơ quan, tổ chức, cá nhân mới được yêu cầu đối tác cung cấp thông tin chứng minh tình trạng án tích để bảo vệ dữ liệu cá nhân và hạn chế việc lạm dụng yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến của các Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã chỉnh lý tên Điều 7 thành “Yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp; việc sử dụng Phiếu lý lịch tư pháp, thông tin lý lịch tư pháp”; khoản 3 Điều 7 theo hướng “Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cấp Phiếu lý lịch tư pháp cung cấp thông tin lý lịch tư pháp để hỗ trợ công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức và hoạt động giải quyết thủ tục hành chính” và bổ sung khoản 4 theo hướng “Thông tin lý lịch tư pháp, Phiếu lý lịch tư pháp được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với dữ liệu cá nhân nhạy cảm. Cơ quan, tổ chức, cá nhân không được yêu cầu cá nhân cung cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2”; bổ sung khoản 5 theo hướng “Cơ quan, tổ chức, cá nhân không được yêu cầu cá nhân cung cấp thông tin lý lịch tư pháp hoặc Phiếu lý lịch tư pháp số 1, trừ trường hợp luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoặc nghị định, nghị quyết của Chính phủ quy định cần sử dụng thông tin lý lịch tư pháp để phục vụ mục đích tuyển dụng, cấp giấy phép, chứng chỉ hành nghề đối với các ngành nghề, vị trí việc làm có liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, sức khỏe của cộng đồng hoặc để bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cá nhân khi tham gia các giao dịch dân sự, thương mại liên quan trực tiếp đến các đối tượng yếu thế trong xã hội”.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định về trách nhiệm và chế tài xử lý đối với cơ quan, tổ chức vi phạm hoặc quy định rõ cơ quan cấp trên phải chấn chỉnh, xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tình trạng yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp trái luật nhằm bảo đảm tính khả thi và hiệu lực của luật, bảo vệ tốt hơn quyền lợi chính đáng của công dân (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Cơ quan chủ trì soạn thảo cho rằng việc xử lý vi phạm liên quan đến lý lịch tư pháp được quy định cụ thể tại Điều 51 Luật Lý lịch tư pháp 2009. Ngày 30/10/2025, Bộ Công an đã tham mưu, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 282/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình, trong đó có quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định về sử dụng và khai thác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp; yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp; sử dụng Phiếu lý lịch tư pháp.

Việc quy định trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tình trạng yêu cầu trái luật, vi phạm nghiêm trọng do thiếu trách nhiệm trong quản lý, vận hành đã có các quy định xử lý kỷ luật của Đảng, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống cơ quan nhà nước. Trường hợp vi phạm đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự đã được Bộ luật Hình sự điều chỉnh.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị bỏ từ “cơ quan” trong cụm từ “cơ quan của tổ chức chính trị - xã hội các cấp” tại khoản 3 (02 ý kiến). Có ý kiến đề nghị chỉnh lý khoản 3 như sau: “Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội các cấp có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền cấp Phiếu lý lịch tư pháp cung cấp thông tin lý lịch tư pháp để hỗ trợ công tác quản lý cán bộ, hoạt động giải quyết thủ tục hành chính có quy định cần biết thông tin lý lịch tư pháp của cá nhân trong lĩnh vực quản lý theo thẩm quyền, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được pháp luật quy định và nêu rõ mục đích trong văn bản yêu cầu” (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến của các Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý khoản 3 Điều 7 theo hướng “Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cấp Phiếu lý lịch tư pháp cung cấp thông tin lý lịch tư pháp để hỗ trợ công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức và hoạt động giải quyết thủ tục hành chính.”.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị chuyển khoản 4 Điều 7 thành một khoản của Điều 8 và sửa lại là “Cấm cơ quan, tổ chức yêu cầu cá nhân cung cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 quy định tại Điều 43 của Luật này” (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến của Đại biểu Quốc hội, để hạn chế việc lạm dụng Phiếu lý lịch tư pháp số 2, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã bổ sung khoản 4, khoản 5 Điều 7 theo hướng quy định “4. Thông tin lý lịch tư pháp, Phiếu lý lịch tư pháp được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với dữ liệu cá nhân nhạy cảm. Cơ quan, tổ chức, cá nhân không được yêu cầu cá nhân cung cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 quy định tại Điều 43 của Luật này. 5. Cơ quan, tổ chức, cá nhân không được yêu cầu cá nhân cung cấp thông tin lý lịch tư pháp hoặc Phiếu lý lịch tư pháp số 1, trừ trường hợp luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoặc nghị định, nghị quyết của Chính phủ quy định cần sử dụng thông tin lý lịch tư pháp để phục vụ mục đích tuyển dụng, cấp giấy phép, chứng chỉ hành nghề đối với các ngành nghề, vị trí việc làm có liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, sức khỏe của cộng đồng hoặc để bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cá nhân khi tham gia các giao dịch dân sự, thương mại liên quan trực tiếp đến các đối tượng yếu thế trong xã hội.”. Khi Luật được Quốc hội thông qua và có hiệu lực thi hành, việc cơ quan, tổ chức yêu cầu cá nhân cung cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 sẽ thuộc hành vi bị cấm được quy định tại khoản 6 Điều 8 Luật Lý lịch tư pháp “sử dụng Phiếu lý lịch tư pháp của người khác trái pháp luật, xâm phạm bí mật đời tư của cá nhân” và bị xử lý theo quy định tại Điều 51 Luật Lý lịch tư pháp.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định nghiêm cấm các cơ quan, tổ chức, cá nhân tự ý sao chụp, lưu trữ hoặc chia sẻ thông tin về lý lịch tư pháp khi chưa được sự đồng ý của người có liên quan để thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 13/2023/NĐ-CP của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến của Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã bổ sung khoản 4, khoản 5 Điều 7 theo hướng quy định “4. Thông tin lý lịch tư pháp, Phiếu lý lịch tư pháp được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với dữ liệu cá nhân nhạy cảm. Cơ quan, tổ chức, cá nhân không được yêu cầu cá nhân cung cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 quy định tại Điều 43 của Luật này. 5. Cơ quan, tổ chức, cá nhân không được yêu cầu cá nhân cung cấp thông tin lý lịch tư pháp hoặc Phiếu lý lịch tư pháp số 1, trừ trường hợp luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoặc nghị định, nghị quyết của Chính phủ quy định cần sử dụng thông tin lý lịch tư pháp để phục vụ mục đích tuyển dụng, cấp giấy phép, chứng chỉ hành nghề đối với các ngành nghề, vị trí việc làm có liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, sức khỏe của cộng đồng hoặc để bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cá nhân khi tham gia các giao dịch dân sự, thương mại liên quan trực tiếp đến

các đối tượng yếu thế trong xã hội”. Theo đó các cơ quan, tổ chức, cá nhân tự ý, sao chụp, lưu trữ hoặc là chia sẻ thông tin về lý lịch tư pháp khi chưa được sự đồng ý của người đó thì vi phạm quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân và bị xử lý theo quy định tại Điều 51 Luật Lý lịch tư pháp.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị bổ sung 01 khoản quy định việc cung cấp thông tin lý lịch tư pháp cho cơ quan, tổ chức phải bảo đảm nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân, chỉ được sử dụng đúng mục đích và trong thời hạn cần thiết để bảo đảm thống nhất với quy định của Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến của các Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý khoản 2, khoản 3 Điều 50b theo hướng quy định “2. Bộ Công an có trách nhiệm tổ chức việc kết nối, chia sẻ, khai thác thông tin lý lịch tư pháp của các cơ quan, tổ chức có yêu cầu, bảo đảm đúng mục đích, an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân. 3. Cơ quan, tổ chức có yêu cầu sử dụng thông tin lý lịch tư pháp có trách nhiệm khai thác, sử dụng thông tin lý lịch tư pháp đúng mục đích, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân.”.

4. Về các hành vi bị cấm (Điều 8)

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định cấm đối với việc “Không cập nhật, cung cấp hoặc xử lý thông tin án tích đúng thời hạn” (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Cơ quan chủ trì soạn thảo cho rằng tại Điều 4 Luật Lý lịch tư pháp quy định về nguyên tắc quản lý lý lịch tư pháp, trong đó quy định “Thông tin lý lịch tư pháp phải được cung cấp, tiếp nhận, cập nhật, xử lý đầy đủ, chính xác theo đúng trình tự, thủ tục”. Việc cán bộ được giao nhiệm vụ mà “không cập nhật, cung cấp hoặc xử lý thông tin án tích đúng thời hạn” sẽ bị xử lý theo quy định tại Điều 51 Luật Lý lịch tư pháp.

5. Về nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan trong quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp (Điều 9)

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị cân nhắc nội dung quy định tại khoản 3 vì thực tiễn hiện nay đã hoàn thành việc chuyển nhiệm vụ quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp và thực hiện dịch vụ công cấp Phiếu lý lịch tư pháp từ Bộ Tư pháp sang Bộ Công an (01 ý kiến).

Ý kiến dự kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến của các Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý Điều 9 theo hướng quy định “1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp. 2. Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao có trách nhiệm phối hợp với Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp.”, đồng thời chuyển nội dung khoản 2 Điều 2 dự thảo Luật thành khoản 3 Điều 9 “Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp quy định việc phối hợp trong thực hiện thủ tục tra cứu, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp và việc xác minh điều kiện đương nhiên được xóa án tích theo quy định của Bộ luật Hình sự”.

6. Về phí cung cấp thông tin về lý lịch tư pháp (Điều 10)

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Một số ý kiến đề nghị bổ sung thêm 01 khoản quy định về miễn, giảm phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp cho các đối tượng chính sách, đối tượng yếu thế khi họ phải cung cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước (03 ý kiến). Cũng có ý kiến đề nghị bổ sung 01 khoản (khoản 3) quy định: “Công dân yêu cầu cung cấp Phiếu lý lịch tư pháp của chính mình để phục vụ mục đích học tập, xin việc làm thì được miễn hoặc giảm phí theo quy định của Chính phủ” (01 ý kiến). Có ý kiến đề nghị giữ quy định về nộp lệ phí cấp Phiếu lý lịch tư pháp như Luật hiện hành hoặc làm rõ hơn lý do sửa đổi thành nộp phí vì cho rằng tính chất của việc cung cấp thông tin về lý lịch tư pháp là phù hợp với một khoản lệ phí theo Luật Phí và lệ phí (01 ý kiến). Có ý kiến đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 2 theo hướng mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin về lý lịch tư pháp được thực hiện theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí để bảo đảm phù hợp, thống nhất với quy định của Luật Phí và lệ phí (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Cơ quan chủ trì soạn thảo cho rằng tại khoản 3 Điều 19 Luật phí và lệ phí năm 2015 quy định Bộ Tài chính có thẩm quyền và trách nhiệm quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền; tại điểm 9.1 khoản 9 Mục XII Phụ lục số 01 Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí năm 2015 quy định Bộ Tài chính là cơ quan quy định về “Phí cấp cung cấp thông tin về lý lịch tư pháp”. Ngày 24/4/2025, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 16/2025/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp, trong đó có quy định cụ thể các trường hợp thu phí và các trường hợp miễn phí.

Tiếp thu ý kiến của các Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý Điều 10 theo hướng “1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân không phải nộp phí cung cấp thông tin về lý lịch tư pháp trong các trường hợp sau đây: a) Cơ quan, tổ chức yêu cầu cung cấp thông tin lý lịch tư pháp theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 7 của Luật này; b) Cá nhân sử dụng thông tin lý lịch tư pháp hiện

thị trên Ứng dụng định danh quốc gia. 2. Cá nhân có yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp phải nộp phí cung cấp thông tin về lý lịch tư pháp. 3. Mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin về lý lịch tư pháp được thực hiện theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.”.

7. Về cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp (Điều 11)

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị rà soát, bổ sung quy định về cơ chế liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan (Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Tòa án, Viện kiểm sát, cơ quan thi hành án dân sự) về cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp để bảo đảm thống nhất về thông tin, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, giảm sai sót và phục vụ tốt công tác số hóa, tạo thuận lợi cho cơ quan quản lý và người dân, doanh nghiệp (02 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến của các Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý khoản 4 Điều 11 theo hướng “Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao có trách nhiệm thu thập, tạo lập, cập nhật cơ sở dữ liệu do mình quản lý và kết nối, chia sẻ dữ liệu, đồng thời cung cấp đầy đủ, kịp thời bản chính, bản sao hoặc bản điện tử nguồn thông tin được quy định tại Điều 15 và Điều 36 của Luật này cho Bộ Công an để xây dựng, quản lý, khai thác Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.”.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định về thành lập Hội đồng giám sát liên ngành đối với cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp để bảo đảm cơ chế giám sát độc lập, chính xác, bảo mật thông tin cá nhân của công dân (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Cơ quan chủ trì cho rằng, Bộ Công an được Chính phủ giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp và thực hiện dịch vụ công cấp Phiếu lý lịch tư pháp, có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra quá trình thực hiện nhiệm vụ này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, Quốc hội, Chính phủ nếu cần thiết thì yêu cầu Bộ Công an báo cáo hoặc thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác này của Bộ Công an. Đồng thời, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại, tố cáo nếu phát hiện sai phạm hoặc để lộ, lọt thông tin cá nhân trong quá trình thực hiện.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị cần có quy định rõ ràng, chặt chẽ về việc kết nối giữa cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp với các cơ sở dữ liệu khác có liên quan, đảm bảo nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân của công dân; phân định rõ trách nhiệm báo cáo giữa các bên kết nối dữ liệu nếu có sự cố lộ dữ liệu; quy định cụ thể về

quyền khiếu nại của cá nhân, biện pháp khắc phục và bồi thường thiệt hại do lộ, lọt dữ liệu (02 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến của các Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý khoản 4 Điều 11 theo hướng “Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao có trách nhiệm thu thập, tạo lập, cập nhật cơ sở dữ liệu do mình quản lý và kết nối, chia sẻ dữ liệu, đồng thời cung cấp đầy đủ, kịp thời bản chính, bản sao hoặc bản điện tử nguồn thông tin được quy định tại Điều 15 và Điều 36 của Luật này cho Bộ Công an để xây dựng, quản lý, khai thác Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.”.

Tiếp thu ý kiến của các Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý Điều 52 theo hướng “Cá nhân có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét lại việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp khi có căn cứ cho rằng việc cấp hoặc từ chối cấp Phiếu lý lịch tư pháp là trái pháp luật hoặc nội dung Phiếu lý lịch tư pháp không chính xác xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại về lý lịch tư pháp được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại.”, đồng thời bãi bỏ Điều 53.

Việc xử lý vi phạm liên quan đến lý lịch tư pháp được quy định cụ thể tại Điều 51 Luật Lý lịch tư pháp 2009. Ngày 30/10/2025, Bộ Công an đã tham mưu, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 282/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình, trong đó có quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định về sử dụng và khai thác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp; yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp; sử dụng Phiếu lý lịch tư pháp.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Một số ý kiến đề nghị bổ sung quy định về bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, dữ liệu và tiêu chuẩn dữ liệu đối với cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, bảo đảm dữ liệu được sử dụng đúng mục đích (03 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến của các Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý khoản 3 Điều 11 theo hướng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp được xây dựng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật công nghệ thông tin, định mức kinh tế - kỹ thuật, bảo đảm hoạt động ổn định, liên tục; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, thuận lợi cho việc thu thập, cập nhật, điều chỉnh, khai thác, sử dụng.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị giao Chính phủ quy định chi tiết về sự phối hợp giữa Bộ Công an và các cơ quan liên quan trong tổ chức xây dựng, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến của các Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý khoản 5 Điều 11 theo hướng Chính phủ quy định chi tiết về cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị bổ sung cụm từ “theo quy định của pháp luật” vào cuối khoản 2 (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến của Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung vào khoản 2 Điều 11 theo hướng Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp được kết nối, chia sẻ thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị tách nội dung bảo vệ dữ liệu cá nhân và an ninh thông tin thành 1 khoản riêng, mang tính nguyên tắc để nhấn mạnh tầm quan trọng của nội dung này (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Cơ quan soạn thảo cho rằng tại khoản 3 Điều 11 đã quy định theo hướng nhấn mạnh Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp phải đáp ứng đồng thời các yêu cầu về “tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật công nghệ thông tin, định mức kinh tế - kỹ thuật, bảo đảm hoạt động ổn định, liên tục; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, thuận lợi cho việc thu thập, cập nhật, điều chỉnh, khai thác, sử dụng” là phù hợp.

8. Về nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền cấp Phiếu lý lịch tư pháp trong quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp (Điều 12)

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị bổ sung trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền cấp Phiếu lý lịch tư pháp trong việc bảo đảm an toàn thông tin, thông tin cá nhân, bảo mật dữ liệu về lý lịch tư pháp (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Cơ quan chủ trì soạn thảo cho rằng tại khoản 3 Điều 11 đã quy định Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp phải đáp ứng các yêu cầu, trong đó có bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, đồng thời Điều 14 quy định phải bảo vệ chặt chẽ, an toàn cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp. Như vậy, tất cả các cơ quan, tổ

chức có liên quan đều phải có trách nhiệm thực hiện. Tiếp thu ý kiến của các Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã chỉnh lý, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 50b theo hướng “2. Bộ Công an có trách nhiệm tổ chức việc kết nối, chia sẻ, khai thác thông tin lý lịch tư pháp của các cơ quan, tổ chức có yêu cầu, bảo đảm đúng mục đích, an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân. 3. Cơ quan, tổ chức có yêu cầu sử dụng thông tin lý lịch tư pháp có trách nhiệm khai thác, sử dụng thông tin lý lịch tư pháp đúng mục đích, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân.”.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị xem xét, bổ sung quy định: “Cơ quan có thẩm quyền cấp Phiếu lý lịch tư pháp chịu trách nhiệm xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp; đồng thời bảo đảm việc cập nhật, chia sẻ thông tin giữa Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Tòa án, Viện kiểm sát và các cơ quan có liên quan theo quy định của Chính phủ.” (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến của Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý khoản 4 Điều 11 theo hướng “Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao có trách nhiệm thu thập, tạo lập, cập nhật cơ sở dữ liệu do mình quản lý và kết nối, chia sẻ dữ liệu, đồng thời cung cấp bản chính hoặc bản sao hoặc bản điện tử nguồn thông tin được quy định tại Điều 15 và Điều 36 của Luật này đầy đủ, kịp thời cho Bộ Công an để xây dựng, quản lý, khai thác Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.”.

9. Về nguồn thông tin lý lịch tư pháp về án tích (Điều 15)

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị chỉnh lý Điều 15 theo hướng “sửa đổi, bổ sung Điều 15” thay vì “sửa đổi một số khoản của Điều 15” vì Điều này gần như đã được sửa đổi toàn bộ (02 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến của Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý Điều 15 theo hướng “sửa đổi, bổ sung Điều 15” thay vì “sửa đổi một số khoản của Điều 15”.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến cho rằng, quy định về thời hạn và trách nhiệm cập nhật dữ liệu tại các Điều 15, 16 và 33 đang có sự khác nhau (05 ngày và 10 ngày); đề nghị quy định thống nhất thời hạn là 05 ngày làm việc cho toàn bộ quy trình cung cấp, tiếp nhận cũng như cập nhật thông tin án tích và hành vi phạm tội mới, đồng thời bổ sung quy chế và chế tài xử lý khi cơ quan cung cấp chậm trễ, thiếu chính xác (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến của Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý, thống nhất thời hạn là “05 ngày làm việc” tại các Điều 15, 16, 33.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị bổ sung vào Điều 15 quy định về kết nối dữ liệu điện tử liên thông giữa các ngành Tòa án, Viện kiểm sát và Công an (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến của Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý khoản 4 Điều 11 theo hướng “Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao có trách nhiệm thu thập, tạo lập, cập nhật cơ sở dữ liệu do mình quản lý và kết nối, chia sẻ dữ liệu, đồng thời cung cấp bản chính hoặc bản sao hoặc bản điện tử nguồn thông tin được quy định tại Điều 15 và Điều 36 của Luật này đầy đủ, kịp thời cho Bộ Công an để xây dựng, quản lý, khai thác Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.”.

10. Về nhiệm vụ của Tòa án trong việc cung cấp thông tin lý lịch tư pháp về án tích (Điều 16)

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị quy định cụ thể thời hạn Tòa án phải gửi cho Công an cấp tỉnh các văn bản cung cấp thông tin lý lịch tư pháp về án tích là bao nhiêu ngày, kể từ ngày các văn bản đó được ban hành và có hiệu lực, tương tự như cách quy định tại Điều 18 và Điều 19 của dự thảo Luật (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến của Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý Điều 16 theo hướng “sửa đổi, bổ sung Điều 16” thay vì “sửa đổi một số khoản của Điều 16”, trong đó có chỉnh lý thời hạn tại khoản 3 là “05 ngày làm việc” để thống nhất.

11. Về nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền cấp Phiếu lý lịch tư pháp trong việc tiếp nhận thông tin lý lịch tư pháp về án tích (Điều 22)

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị sửa đổi khoản 1 như sau: “*Tiếp nhận, cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin lý lịch tư pháp về án tích do Tòa án, Viện kiểm sát, cơ quan có thẩm quyền thuộc Bộ Công an, cơ quan Thi hành án dân sự và các cơ quan, tổ chức cung cấp theo quy định của Luật này.*” để bảo đảm đúng tên gọi của cơ quan, tổ chức (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến của Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát nhiệm vụ tiếp nhận, cập nhật thông tin lý lịch tư pháp về án tích của Cơ

quan có thẩm quyền cấp Phiếu lý lịch tư pháp, theo đó nhiệm vụ này đã được quy định tại khoản 7 Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Điều 12, vì vậy Dự thảo luật lược bỏ Điều 22.

12. Về bổ sung, đính chính thông tin lý lịch tư pháp (Điều 24)

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị nghiên cứu, bổ sung vào dự thảo Luật quy định về cơ chế xử lý khi công dân phát hiện sai sót trong dữ liệu lý lịch tư pháp và trách nhiệm của cơ quan có liên quan trong việc xử lý, đính chính sai sót về thông tin trên cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Cơ quan chủ trì soạn thảo cho rằng việc xử lý đối với thông tin lý lịch tư pháp có sai sót đã được quy định tại Điều 24 Luật Lý lịch tư pháp. Quá trình triển khai thi hành Luật, Bộ Công an sẽ phối hợp với các bộ, ngành liên quan thực hiện đính chính theo quy định. Công dân phát hiện sai sót thì thực hiện quyền khiếu nại theo quy định tại Điều 52 Luật Lý lịch tư pháp.

13. Về cung cấp, tiếp nhận, cập nhật thông tin về hành vi phạm tội mới của người đã bị kết án và cập nhật thông tin trong trường hợp người bị kết án được xóa án tích (Điều 33)

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

- Có ý kiến đề nghị quy định thời hạn cụ thể cơ quan có thẩm quyền cấp Phiếu lý lịch tư pháp cập nhật thông tin đã được xóa án tích là 05 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền cấp Phiếu lý lịch tư pháp xác định người đó đã hết thời hạn đương nhiên được xóa án tích theo quy định của Bộ luật Hình sự nhằm bảo đảm tính thống nhất với quy định tại Điều 70 của Bộ luật Hình sự về đương nhiên xóa án tích (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến của Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý thời hạn là “05 ngày làm việc” tại Điều 33.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị chỉnh lý quy định tại điểm d khoản 2 như sau: “Thời hạn cung cấp thông tin là 05 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành quyết định hoặc kể từ ngày nhận được quyết định của cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra. Việc cung cấp thông tin được thực hiện bằng phương thức điện tử qua hệ thống kết nối dữ liệu giữa các cơ quan tiến hành tố tụng và cơ quan có thẩm quyền cấp Phiếu lý lịch tư pháp.” (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến của Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý thời hạn là “05 ngày làm việc” tại Điều 33 và chỉnh lý khoản 2 Điều 33 theo hướng “Tòa án, Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra có nhiệm vụ cung cấp thông tin về hành vi phạm tội mới của người đã bị kết án bằng bản chính hoặc bản sao hoặc bản điện tử và kết nối, chia sẻ dữ liệu cho cơ quan có thẩm quyền cấp Phiếu lý lịch tư pháp”.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định về trách nhiệm của Cục Hồ sơ nghiệp vụ Bộ Công an trong việc kiểm tra, đối chiếu, thống nhất và đồng bộ dữ liệu lý lịch tư pháp trên toàn quốc, tránh trùng lặp hoặc sai lệch thông tin (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Cơ quan chủ trì soạn thảo cho rằng tại khoản 2, khoản 3 Điều 11 dự thảo Luật đã quy định “Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp được kết nối, chia sẻ thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu khác có liên quan theo quy định của pháp luật; được xây dựng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật công nghệ thông tin, định mức kinh tế - kỹ thuật, bảo đảm hoạt động ổn định, liên tục; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, thuận lợi cho việc thu thập, cập nhật, điều chỉnh, khai thác, sử dụng”, theo đó quá trình triển khai thực hiện, Bộ Công an sẽ chỉ đạo Cục Hồ sơ nghiệp vụ thường xuyên kiểm tra, đối chiếu, thống nhất và đồng bộ dữ liệu lý lịch tư pháp trên toàn quốc, tránh trùng lặp hoặc sai lệch thông tin.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến cho rằng, việc quy định về 02 trường hợp xóa án tích (đương nhiên và theo quyết định của Tòa án) là đầy đủ. Tuy nhiên, cần làm rõ căn cứ xác định việc đương nhiên xóa án tích, gắn với dữ liệu của cơ quan thi hành án hình sự, Tòa án và Viện kiểm sát để bảo đảm tính chính xác và minh bạch (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Cơ quan chủ trì soạn thảo cho rằng căn cứ xác định việc đương nhiên xóa án tích đã được Bộ luật Hình sự quy định cụ thể, do đó dự thảo Luật chỉ quy định việc cung cấp thông tin và cập nhật thông tin xóa án tích trên cơ sở dữ liệu phục vụ cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cá nhân và cung cấp thông tin lý lịch tư pháp cho các cơ quan, tổ chức được chính xác, kịp thời.

Tiếp thu ý kiến của các Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý khoản 4 Điều 11 theo hướng “Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao có trách nhiệm thu thập, tạo lập, cập nhật cơ sở dữ liệu do mình quản lý và kết nối, chia sẻ dữ liệu, đồng thời cung cấp bản chính hoặc bản sao hoặc bản điện tử nguồn thông tin được quy định tại Điều 15 và Điều 36 của Luật này đầy đủ, kịp thời cho Bộ Công an để xây dựng, quản lý, khai thác Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp”.

14. Về Phiếu lý lịch tư pháp (Điều 41)

a) Về Phiếu lý lịch tư pháp số 1 và Phiếu lý lịch tư pháp số 2

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Một số ý kiến đề nghị xem xét bỏ quy định về cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1 hoặc bổ sung quy định mang tính nguyên tắc là sau khi đã làm sạch dữ liệu hoặc trường hợp cá nhân đã được cấp Phiếu lý lịch tư pháp từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì sau đó không phải xin cấp Phiếu lý lịch tư pháp. Thay vào đó, thông tin về lý lịch tư pháp sẽ được cập nhật, hiển thị và chia sẻ có kiểm soát trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và trên ứng dụng VNeID để tránh lãng phí về chi phí xã hội, thời gian của người dân không có án tích và giảm khối lượng công việc cho cơ quan quản lý (04 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến của các Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý khoản 3 Điều 41 theo hướng quy định “Trường hợp Phiếu lý lịch tư pháp điện tử đã được cấp theo quy định của Luật này thì thông tin lý lịch tư pháp được đồng thời hiển thị trên Ứng dụng định danh quốc gia và có giá trị như Phiếu lý lịch tư pháp. Thông tin lý lịch tư pháp hiển thị trên Ứng dụng định danh quốc gia được cập nhật để cá nhân sử dụng khi có nhu cầu mà không cần yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp.”.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị bổ sung các quy định về cấp, trả Phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến mặc định và bỏ quy định về Phiếu lý lịch tư pháp số 1 ngay trong lần sửa đổi, bổ sung này để chuyển đổi mô hình quản trị nhà nước từ xin - cho sang xác thực - chia sẻ, từ giấy tờ sang dữ liệu và từ hành chính sang phục vụ, tránh việc phải tiếp tục sửa đổi, bổ sung trong các năm tiếp theo (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến của Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý khoản 3 Điều 41 theo hướng quy định “Trường hợp Phiếu lý lịch tư pháp điện tử đã được cấp theo quy định của Luật này thì thông tin lý lịch tư pháp được đồng thời hiển thị trên Ứng dụng định danh quốc gia và có giá trị như Phiếu lý lịch tư pháp. Thông tin lý lịch tư pháp hiển thị trên Ứng dụng định danh quốc gia được cập nhật để cá nhân sử dụng khi có nhu cầu mà không cần yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp.”. Đồng thời, chỉnh lý khoản 1, khoản 2 Điều 45 theo hướng “Cá nhân yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp bằng hình thức trực tuyến”, chỉ một số ít trường hợp là “Người nước ngoài, người chưa có định danh điện tử có thể yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp bằng hình thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính”.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến cho rằng, tình trạng lạm dụng Phiếu lý lịch tư pháp số 2 theo yêu cầu của các cơ quan, tổ chức, cá nhân không phải là cơ quan tổ tụng gây nhiều phiền hà cho người dân và gây quá tải cho cơ quan nhà nước, không bảo đảm được bí mật đời tư của cá nhân. Do đó, việc sửa đổi, bổ sung quy định này là cần thiết để hạn chế việc lạm dụng yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến của Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý khoản 4 Điều 7 theo hướng “Thông tin lý lịch tư pháp, Phiếu lý lịch tư pháp được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với dữ liệu cá nhân nhạy cảm. Cơ quan, tổ chức, cá nhân không được yêu cầu cá nhân cung cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2” và bổ sung khoản 5 Điều 7 theo hướng “Cơ quan, tổ chức, cá nhân không được yêu cầu cá nhân cung cấp thông tin lý lịch tư pháp hoặc Phiếu lý lịch tư pháp số 1, trừ trường hợp luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoặc nghị định, nghị quyết của Chính phủ quy định cần sử dụng thông tin lý lịch tư pháp để phục vụ mục đích tuyển dụng, cấp giấy phép, chứng chỉ hành nghề đối với các ngành nghề, vị trí việc làm có liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, sức khỏe của cộng đồng hoặc để bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cá nhân khi tham gia các giao dịch dân sự, thương mại liên quan trực tiếp đến các đối tượng yếu thế trong xã hội.”.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị không nên quy định về Phiếu lý lịch tư pháp số 2 vì cho rằng việc có quy định trong luật sẽ khiến phát sinh yêu cầu liên quan từ nước ngoài, đồng thời việc bỏ phiếu Phiếu lý lịch tư pháp số 2 cũng nhằm bảo đảm tính nhân văn, tạo điều kiện cho người đã được xóa án tích tái hòa nhập cộng đồng (02 ý kiến). Có ý kiến cho rằng, quy định Phiếu lý lịch tư pháp số 2 được cấp theo yêu cầu của cá nhân, việc sử dụng Phiếu phải được sự đồng ý của người được cấp, muốn sử dụng Phiếu phải được cơ quan cấp là chưa thực sự khả thi vì có thể ảnh hưởng đến quyền lợi của công dân khi thực hiện các thủ tục liên quan đến xuất cảnh, nhập quốc tịch nước khác... (01 ý kiến). Có ý kiến cho rằng, quy định “Phiếu lý lịch tư pháp số 2 được cấp theo yêu cầu của cá nhân **chỉ để người đó biết** được nội dung về lý lịch tư pháp của mình” tại khoản 1 là chưa rõ ràng trong trường hợp không chỉ “để biết” mà còn để nộp cho cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng phiếu để thực hiện thủ tục hành chính khác (01 ý kiến). Ý kiến đề nghị quy định việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 không phải là trình tự thủ tục hoặc thành phần hồ sơ trong giải quyết các thủ tục hành chính để tránh tình trạng lạm dụng; đồng thời nghiên cứu cơ chế khác (như thông qua ứng dụng VNeID) để thông tin cho cá nhân biết về tình trạng án tích của họ khi có yêu cầu thay vì việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Cơ quan chủ trì soạn thảo cho rằng việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 cho cá nhân để họ biết được nội dung về lý lịch tư pháp của mình là cần thiết và việc tiếp tục duy trì 02 loại Phiếu lý lịch tư pháp để cấp cho các đối tượng với mục đích sử dụng khác nhau là phù hợp theo thông lệ quốc tế đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội tán thành tại Kỳ họp thứ 49. Bên cạnh đó, dự thảo Luật chỉnh lý khoản 3 Điều 41 theo hướng “thông tin lý lịch tư pháp hiển thị trên Ứng dụng định danh quốc gia” để công dân có thể tự xuất trình thông tin Lý lịch tư pháp cho cơ quan, tổ chức khi có yêu cầu.

Tiếp thu ý kiến của các Đại biểu Quốc hội, để đảm bảo cho công dân Việt Nam thực hiện các thủ tục về xin thị thực, xuất cảnh, nhập cư, tham gia vào thị trường lao động nước ngoài... mà nước sở tại có quy định yêu cầu cung cấp Phiếu lý lịch tư pháp, dự thảo Luật đã nghiên cứu, bổ sung khoản 5 Điều 7 theo hướng “Cơ quan, tổ chức, cá nhân không được yêu cầu cá nhân cung cấp thông tin lý lịch tư pháp hoặc Phiếu lý lịch tư pháp số 1, trừ trường hợp luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoặc nghị định, nghị quyết của Chính phủ quy định cần sử dụng thông tin lý lịch tư pháp để phục vụ mục đích tuyển dụng, cấp giấy phép, chứng chỉ hành nghề đối với các ngành nghề, vị trí việc làm có liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, sức khỏe của cộng đồng hoặc để bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cá nhân khi tham gia các giao dịch dân sự, thương mại liên quan trực tiếp đến các đối tượng yếu thế trong xã hội.”.

Tiếp thu ý kiến của các Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý dự thảo Luật theo hướng chỉ có cơ quan tiến hành tố tụng có quyền yêu cầu cung cấp thông tin lý lịch tư pháp (như Phiếu lý lịch tư pháp số 2) được quy định tại khoản 2 Điều 7 và Điều 50a. Các cơ quan, tổ chức không được yêu cầu cá nhân cung cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 quy định tại khoản 4 Điều 7.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị trường hợp vẫn giữ việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 thì cần có các quy định hạn chế đến mức tối đa và quản lý chặt chẽ việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2; đồng thời cần đánh giá tác động kỹ lưỡng đối với việc cơ quan, tổ chức không được yêu cầu cá nhân cung cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 (*02 ý kiến*). Một số ý kiến đề nghị bổ sung quy định cấm cơ quan, tổ chức yêu cầu cá nhân cung cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2, trừ những trường hợp được quy định cụ thể trong luật để tránh lạm dụng (*04 ý kiến*). Có ý kiến đề nghị công bố cụ thể danh mục các thủ tục cần yêu cầu cung cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 để tránh việc cơ quan, tổ chức tùy nghi trong việc quy định thành phần hồ sơ (*01 ý kiến*). Có ý kiến đề nghị chỉ cấp 01 loại Phiếu lý lịch tư pháp mà không phân biệt là Phiếu số 1 hay Phiếu số 2 như dự thảo Luật (*02 ý kiến*). Ý kiến khác nhất trí tiếp tục duy trì việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1 và Phiếu lý lịch tư pháp số 2 vì mỗi loại phiếu có mục đích sử dụng khác nhau. Tuy nhiên, cần quy định cụ

thể về mục đích sử dụng của từng loại Phiếu. Theo đó, cơ quan, tổ chức chỉ được yêu cầu người dân nộp Phiếu lý lịch tư pháp số 1 trong trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định rõ về việc sử dụng thông tin lý lịch tư pháp; chỉ các cơ quan tiến hành tố tụng mới được quyền yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 để phục vụ điều tra, truy tố và xét xử và cá nhân được cung cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 trong trường hợp để biết rõ tình trạng án tích của mình hoặc để thực hiện các thủ tục theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức nước ngoài (03 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến của các Đại biểu Quốc hội, để đảm bảo cho công dân Việt Nam thực hiện các thủ tục về xin thị thực, xuất cảnh, nhập cư, tham gia vào thị trường lao động nước ngoài... mà nước sở tại có quy định yêu cầu cung cấp Phiếu lý lịch tư pháp, đồng thời tránh lạm dụng Phiếu lý lịch tư pháp số 2, dự thảo Luật đã chỉnh lý, bổ sung khoản 4, khoản 5 Điều 7 theo hướng “4. Thông tin lý lịch tư pháp, Phiếu lý lịch tư pháp được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với dữ liệu cá nhân nhạy cảm. Cơ quan, tổ chức, cá nhân không được yêu cầu cá nhân cung cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 quy định tại Điều 43 của Luật này. 5. Cơ quan, tổ chức, cá nhân không được yêu cầu cá nhân cung cấp thông tin lý lịch tư pháp hoặc Phiếu lý lịch tư pháp số 1, trừ trường hợp luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoặc nghị định, nghị quyết của Chính phủ quy định cần sử dụng thông tin lý lịch tư pháp để phục vụ mục đích tuyển dụng, cấp giấy phép, chứng chỉ hành nghề đối với các ngành nghề, vị trí việc làm có liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, sức khỏe của cộng đồng hoặc để bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cá nhân khi tham gia các giao dịch dân sự, thương mại liên quan trực tiếp đến các đối tượng yếu thế trong xã hội.”; chỉnh lý Điều 50b theo hướng quy định cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp khi cần biết thông tin lý lịch tư pháp của cá nhân để hỗ trợ công tác theo quy định của Luật này thì khai thác thông qua kết nối, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, không yêu cầu cá nhân cung cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

Quá trình triển khai thi hành Luật, Bộ Công an sẽ tham mưu Chính phủ chỉ đạo các cơ quan rà soát, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung liên quan đến lý lịch tư pháp trái với quy định của Luật Lý lịch tư pháp; thường xuyên rà soát và cập nhật danh mục những văn bản có quy định về phiếu lý lịch tư pháp để người dân, doanh nghiệp biết.

b) Về Phiếu lý lịch tư pháp điện tử

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến cho rằng, việc bổ sung quy định về Phiếu lý lịch tư pháp điện tử tại Điều 41 của dự thảo Luật thể hiện sự tiên bộ, tạo thuận lợi cho người dân (02 ý kiến). Đề nghị quy định rõ Phiếu lý lịch tư pháp được cấp dưới dạng bản điện tử, trừ một số trường hợp đặc biệt mới thực hiện việc cấp bản giấy (01 ý kiến); bổ sung quy định đối tượng yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp điện tử bao gồm cả tổ chức và đơn vị để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và khuyến khích việc sử dụng bản điện tử cho cả tổ chức và đơn vị (01 ý kiến). Cũng có ý kiến đề nghị bổ sung quy định về việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1 theo hình thức điện tử tương tự mô hình visa điện tử để bảo đảm nhanh chóng, thuận tiện và cắt giảm thời gian, thủ tục hành chính, tăng cường chuyển đổi số theo đúng chỉ đạo của cấp có thẩm quyền (01 ý kiến). Có ý kiến đề nghị việc hiển thị và chia sẻ thông tin án tích trên ứng dụng VNeID phải được mã hóa, kiểm soát và ghi nhận lịch sử truy cập để bảo đảm tính minh bạch, an toàn và chống lạm dụng yêu cầu cung cấp Phiếu lý lịch tư pháp (01 ý kiến). Cũng có ý kiến đề nghị thông tin lý lịch tư pháp hiển thị trên ứng dụng VNeID khi xuất ra phải in được thành phiếu như bản điện tử và nên gắn mã QR vào văn bản này để bảo đảm các cơ quan, tổ chức có thể kiểm tra tính xác thực của văn bản đã in ra (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến của các Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý khoản 3 Điều 41 theo hướng quy định “Trường hợp Phiếu lý lịch tư pháp điện tử đã được cấp theo quy định của Luật này thì thông tin lý lịch tư pháp được đồng thời hiển thị trên Ứng dụng định danh quốc gia và có giá trị như Phiếu lý lịch tư pháp. Thông tin lý lịch tư pháp hiển thị trên Ứng dụng định danh quốc gia được cập nhật để cá nhân sử dụng khi có nhu cầu mà không cần yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp”. Đồng thời, chỉnh lý khoản 1 Điều 45 theo hướng “Cá nhân yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp được thực hiện theo hình thức hình thức trực tuyến”, chỉ một số ít trường hợp là “Người nước ngoài, người chưa có định danh điện tử có thể yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp bằng hình thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính”. Khi tổ chức thi hành Luật, Bộ Công an sẽ quy định chi tiết về hình thức thể hiện, biện pháp bảo mật, cơ chế xác thực phiếu điện tử để thống nhất thực hiện.

Tiếp thu ý kiến của Đại biểu Quốc hội, đã chỉnh lý Điều 50b theo hướng quy định cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp khi có yêu cầu cung cấp thông tin lý lịch tư pháp của cá nhân được khai thác, sử dụng thông tin lý lịch tư pháp thông qua kết nối, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, không yêu cầu cá nhân cung cấp Phiếu lý lịch tư pháp. Đồng thời bổ sung trách nhiệm của Bộ Công an và các cơ quan, tổ chức trong việc cung cấp, khai thác, sử dụng thông tin lý lịch tư pháp phải bảo đảm đúng mục đích, an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị xem xét quy định các biện pháp bảo mật kỹ thuật để chống giả mạo Phiếu lý lịch tư pháp điện tử, cân nhắc giao Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết các biện pháp này; đồng thời, đề nghị bổ sung nội dung “cấm làm lộ thông tin về lĩnh vực tư pháp điện tử của người khác mà không được sự đồng ý của người này” vào Điều 8 về các hành vi bị nghiêm cấm (01 ý kiến). Có ý kiến cho rằng, dự thảo Luật chưa có quy định rõ về hình thức, tiêu chuẩn kỹ thuật và phương thức xác thực đối với Phiếu lý lịch tư pháp điện tử. Do đó, đề nghị bổ sung 01 khoản quy định rõ các nội dung này và xác định nội dung của Phiếu lý lịch tư pháp điện tử có giá trị pháp lý như bản giấy để tránh tranh chấp pháp lý trong giao dịch điện tử và tạo cơ sở cho chuyển đổi số đồng bộ (02 ý kiến). Có ý kiến đề nghị bổ sung mẫu và cơ chế xác thực Phiếu lý lịch tư pháp điện tử để bảo đảm Phiếu lý lịch tư pháp điện tử được chấp nhận thống nhất trong tất cả các thủ tục hành chính trên toàn quốc (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến của các Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý khoản 1, 2, 3 Điều 41 theo hướng quy định “1. Phiếu lý lịch tư pháp được cấp cho cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 7 của Luật này gồm Phiếu lý lịch tư pháp số 1 và Phiếu lý lịch tư pháp số 2; 2. Phiếu lý lịch tư pháp được cấp dưới dạng bản điện tử hoặc bản giấy và có giá trị pháp lý như nhau; 3. Trường hợp Phiếu lý lịch tư pháp điện tử đã được cấp theo quy định của Luật này thì thông tin lý lịch tư pháp được đồng thời hiển thị trên Ứng dụng định danh quốc gia và có giá trị như Phiếu lý lịch tư pháp. Thông tin lý lịch tư pháp hiển thị trên Ứng dụng định danh quốc gia được cập nhật để cá nhân sử dụng khi có nhu cầu mà không cần yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp”. Khi tổ chức thi hành Luật, Bộ Công an sẽ quy định chi tiết về hình thức thể hiện, biện pháp bảo mật và cơ chế xác thực của phiếu điện tử để các cơ quan, tổ chức thống nhất thực hiện mẫu phiếu này để thống nhất thực hiện.

Tiếp thu ý kiến của các Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý khoản 4 Điều 7 theo hướng quy định “Thông tin lý lịch tư pháp, Phiếu lý lịch tư pháp được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với dữ liệu cá nhân nhạy cảm”. Khi Luật có hiệu lực thi hành, việc để lộ, lọt hoặc khai thác không đúng mục đích thông tin lý lịch tư pháp sẽ bị xử lý theo Điều 51 Luật Lý lịch tư pháp.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định giao Chính phủ xác định lộ trình chuyển đổi toàn bộ việc hiển thị và cung cấp thông tin về lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Cơ quan chủ trì soạn thảo cho rằng, quá trình triển khai Luật, Bộ Công an sẽ tham mưu Chính phủ, phối hợp các bộ, ngành có liên quan xây dựng lộ trình đẩy nhanh hoàn thiện cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu quốc gia tổng hợp và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành để cơ quan, tổ chức có thể khai thác thông tin lý lịch tư pháp trong hệ thống định danh và xác thực điện tử; cá nhân có thể tự xuất trình thông tin lý lịch tư pháp đã được xác thực qua VNeID mà không cần yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

c) Về mẫu và thời hạn sử dụng của Phiếu lý lịch tư pháp

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị làm rõ hơn cơ chế phối hợp giữa Bộ Công an với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ Tư pháp khi quy định về mẫu Phiếu lý lịch tư pháp để bảo đảm sự thống nhất về chuyên môn giữa các cơ quan (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Cơ quan chủ trì soạn thảo cho rằng, quá trình triển khai thi hành Luật, Bộ Công an sẽ phối hợp với Tòa án, Viện kiểm sát, Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng và các đơn vị có liên quan về mẫu Phiếu lý lịch tư pháp để bảo đảm sự thống nhất về chuyên môn giữa các cơ quan.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định Phiếu lý lịch tư pháp có giá trị sử dụng trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày cấp trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành quy định khác và khi có thay đổi về án tích hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã thì Phiếu lý lịch tư pháp hết hiệu lực kể từ thời điểm có thay đổi (01 ý kiến). Ý kiến khác đề nghị quy định giá trị sử dụng của Phiếu lý lịch tư pháp là 06 tháng hoặc 01 năm (01 ý kiến); bổ sung quy định để bảo đảm trong thời hạn Phiếu lý lịch tư pháp còn hiệu lực thì cá nhân không phải xin cấp mới, trừ khi có thay đổi thông tin (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Cơ quan chủ trì soạn thảo cho rằng Phiếu lý lịch tư pháp là phiếu chỉ xác nhận tình trạng án tích, cấm đảm nhiệm chức vụ cho đến thời điểm cấp phiếu. Sau thời điểm cấp phiếu thì tình trạng án tích, cấm đảm nhiệm chức vụ có thể thay đổi. Theo đó không thể quy định thời hạn giá trị sử dụng của Phiếu.

15. Về thẩm quyền cấp Phiếu lý lịch tư pháp (Điều 44)

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị đánh giá tác động kỹ lưỡng quy định tại khoản 4 về việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp phải được ghi vào sổ cấp Phiếu lý lịch tư pháp vì không phù hợp với các yêu cầu về tiếp nhận yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp

trên môi trường điện tử. Đồng thời, đề nghị nghiên cứu kỹ hơn sự cần thiết của quy định tại khoản 3 Điều 9 của dự thảo Luật về giao Bộ Công an ban hành và quản lý thống nhất các biểu mẫu giấy tờ, sổ sách về lý lịch tư pháp (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến của Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã lược bỏ khoản 4 Điều 44, đồng thời chỉnh lý Điều 9 theo hướng “1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp. 2. Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao có trách nhiệm phối hợp với Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp. 3. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp quy định việc phối hợp trong thực hiện thủ tục tra cứu, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp và việc xác minh điều kiện đương nhiên được xóa án tích theo quy định của Bộ luật Hình sự.”.

16. Về thủ tục yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp (Điều 45)

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Một số ý kiến đề nghị quy định mặc định thủ tục cấp, trả Phiếu lý lịch tư pháp được thực hiện hoàn toàn bằng hình thức trực tuyến để giảm tải cho cơ quan quản lý, tiết kiệm thời gian, giảm gánh nặng hành chính cho người dân và tận dụng được hạ tầng công nghệ hiện có. Bên cạnh đó, cần quy định riêng những trường hợp được thực hiện trực tiếp hoặc qua bưu chính như trường hợp ủy quyền, người nước ngoài, người Việt Nam chưa có mã định danh cá nhân, người nước ngoài đã từng cư trú, sinh sống ở tại Việt Nam nay đã ra nước ngoài hoặc người Việt Nam ở nước ngoài (05 ý kiến). Có ý kiến cho rằng, đối với trường hợp không thể thực hiện việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua VNeID như đối với người Việt Nam ở nước ngoài thì cần thiết kế một website hoặc phương thức nộp online khác để người Việt Nam ở nước ngoài có thể truy cập, điền thông tin, hoàn thiện hồ sơ, đóng lệ phí và được trả kết quả trực tuyến hoặc trực tiếp tại Việt Nam (01 ý kiến). Có ý kiến đề nghị quy định rõ khi cá nhân thực hiện thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến hoàn toàn thì cơ quan tiếp nhận không yêu cầu nộp hồ sơ giấy, không yêu cầu người dân phải in, điền tay, ký, scan và gửi lại lên hệ thống để bảo đảm không gây phiền hà cho người dân (02 ý kiến). Có ý kiến đề nghị bố trí máy cấp Phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến tại Bộ Công an hoặc Sở Tư pháp của tỉnh, thành phố để người dân sử dụng mật khẩu, xác nhận Face ID, nộp phí tự động và được cung cấp Phiếu từ máy để sử dụng vào mục đích của mình, đặc biệt là đối với các trường hợp đã xác nhận không có án tích (01 ý kiến). Có ý kiến đề nghị tiếp tục rà soát, đề xuất việc chỉnh lý các quy định về trình tự, thủ tục, hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp trong dự thảo Luật bảo đảm thống nhất với yêu cầu chỉ đạo của cấp có thẩm quyền về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; cân nhắc không đưa

các hình thức cụ thể để nộp yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp cụ thể mà thực hiện theo quy định của Chính phủ để bảo đảm tính linh hoạt (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến của các Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý khoản 2, 3 Điều 41 theo hướng “2. Phiếu lý lịch tư pháp được cấp dưới dạng bản điện tử hoặc bản giấy và có giá trị pháp lý như nhau. 3. Trường hợp Phiếu lý lịch tư pháp điện tử đã được cấp theo quy định của Luật này thì thông tin lý lịch tư pháp được đồng thời hiển thị trên Ứng dụng định danh quốc gia và có giá trị như Phiếu lý lịch tư pháp. Thông tin lý lịch tư pháp hiển thị trên Ứng dụng định danh quốc gia được cập nhật để cá nhân sử dụng khi có nhu cầu mà không cần yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp”. Đồng thời, chỉnh lý khoản 1 Điều 45 theo hướng “Cá nhân yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp bằng hình thức trực tuyến. Người nước ngoài, người chưa có định danh điện tử có thể yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp bằng hình thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính”.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị quy định cụ thể hơn về “kèm chứng thực chữ ký” khi nộp hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua dịch vụ bưu chính (02 ý kiến); có ý kiến cân nhắc kỹ lưỡng quy định “kèm chứng thực chữ ký” vì có thể làm phát sinh thêm chi phí, thủ tục và gây khó khăn cho người dân (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Cơ quan chủ trì soạn thảo cho rằng việc chứng thực chữ ký đã được pháp luật về chứng thực quy định cụ thể nên không cần thiết quy định chi tiết đối với việc chứng thực chữ ký. Tiếp thu ý kiến của Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã chỉnh lý khoản 1 Điều 45 theo hướng “Cá nhân yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp được thực hiện theo hình thức trực tuyến”, chỉ số ít trường hợp “Người nước ngoài, người chưa có định danh điện tử thực hiện theo hình thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính”; chỉnh lý, bổ sung khoản 3, khoản 4 Điều 45 theo hướng “3. Cá nhân có thể yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cha, mẹ, vợ, chồng, con của mình hoặc người mà mình giám hộ. Việc yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này. 4. Cá nhân có thể ủy quyền cho người khác làm thủ tục yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp. Việc ủy quyền phải được lập thành văn bản theo quy định của pháp luật và việc yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp thực hiện theo quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều này.”

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị cần có những phân định cụ thể và san tải hợp lý đối với việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến thực hiện theo nguyên tắc phi địa giới hành chính để bảo đảm thông suốt và tránh quá tải khi tập trung toàn bộ yêu cầu trên Cổng dịch vụ công của Bộ Công an (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Cơ quan chủ trì soạn thảo cho rằng, quá trình triển khai thi hành Luật, Bộ Công an sẽ tham mưu Chính phủ xây dựng Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và bảo đảm cơ sở vật chất, kỹ thuật phù hợp, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số bảo đảm thông suốt và tránh quá tải.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định về việc phân định rõ trách nhiệm phối hợp giữa Công an cấp xã và Công an cấp tỉnh trong việc xác minh thông tin, thời hạn xử lý, hình thức trả và cơ chế phản hồi cho người dân (01 ý kiến). Có ý kiến đề nghị chỉnh lý quy định tại điểm c khoản 2 cho phù hợp với thực tiễn tại địa phương vì việc nộp hồ sơ đề nghị cấp Phiếu lý lịch tư pháp đang được thực hiện tại Trung tâm hành chính công của tỉnh (01 ý kiến). Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định trách nhiệm của cơ quan tiếp nhận hồ sơ, bảo đảm dù công dân nộp ở bất kỳ đâu thì vẫn được xử lý nhanh gọn, không phải đi lại nhiều lần (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến của các Đại biểu Quốc hội về việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp bằng hình thức trực tuyến là mặc định; quy định về việc hiển thị thông tin lý lịch tư pháp trên ứng dụng định danh quốc gia; đồng thời quy định việc nộp hồ sơ bằng hình thức trực tiếp hoặc bưu chính về cơ quan có thẩm quyền cấp phiếu lý lịch tư pháp để người dân thấy được tính ưu việt, thuận lợi của việc làm thủ tục trực tuyến, từ đó khuyến khích người dân làm định danh mức độ 2 theo chỉ đạo của Trung ương. Dự thảo Luật đã sửa đổi Điều 41 và Điều 45 theo hướng lược bỏ quy định “cá nhân yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp trực tiếp có thể nộp hồ sơ tại bất kỳ Công an cấp tỉnh, Công an cấp xã không phân biệt địa giới hành chính nơi cư trú”.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị cho phép cá nhân ủy quyền làm thủ tục đề nghị cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 để bảo đảm quyền cơ bản của công dân (01 ý kiến). Ý kiến khác đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 4 theo hướng cho phép cha mẹ được thực hiện thủ tục thay cho con dưới 18 tuổi mà không cần phải có văn bản ủy quyền để bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 73 của Luật Hôn nhân và Gia đình về cha mẹ là người đại diện theo pháp luật đương nhiên của con chưa thành niên (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến của Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý khoản 3, khoản 4 Điều 45 theo hướng “3. Cá nhân có thể yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cha, mẹ, vợ, chồng, con của mình hoặc người mà mình giám hộ. Việc yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này. 4. Cá nhân có thể ủy quyền cho người khác làm thủ tục yêu cầu cấp Phiếu lý

lịch tư pháp. Việc ủy quyền phải được lập thành văn bản theo quy định của pháp luật và việc yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp thực hiện theo quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều này.”

17. Về thời hạn cấp Phiếu lý lịch tư pháp (Điều 48)

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị điều chỉnh thời hạn cấp Phiếu lý lịch tư pháp là không quá 03 ngày làm việc hoặc không quá 05 ngày làm việc để bảo đảm tính khả thi, tránh việc xử lý của cơ quan quản lý bị chậm trễ, do yêu cầu có thể được tiếp nhận vào ngày cuối tuần hoặc liền kề với ngày nghỉ lễ, Tết (03 ý kiến). Có ý kiến đề nghị bỏ từ “hoặc” trong quy định về thời hạn cấp Phiếu lý lịch tư pháp và quy định rõ là 15 ngày nếu cần xác minh để bảo đảm tính chặt chẽ, tránh áp dụng tùy nghi (01 ý kiến). Cũng có ý kiến đề nghị giảm thời hạn cấp Phiếu lý lịch tư pháp trong trường hợp cần xác minh xuống còn 10 ngày (02 ý kiến). Ý kiến khác đề nghị tăng thời gian xác minh từ không quá 15 ngày lên không quá 20 ngày để cơ quan có thẩm quyền đủ thời gian xác minh đối với những trường hợp phức tạp (01 ý kiến). Có ý kiến đề nghị chỉnh lý quy định theo hướng thời hạn cấp Phiếu lý lịch tư pháp đối với cá nhân trong nước từ 05 đến 15 ngày, đối với cá nhân ở nước ngoài là 30 ngày (01 ý kiến). Ý kiến khác đề nghị giữ quy định về thời hạn cấp Phiếu lý lịch tư pháp như tại Luật Lý lịch tư pháp hiện hành để bảo đảm thời gian cần thiết cho các cơ quan xác minh, thu thập thông tin cần thiết (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến của các Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý Điều 48 theo hướng “Thời hạn cấp Phiếu lý lịch tư pháp là 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ; trường hợp có thông tin về án tích hoặc hành vi phạm tội mới cần xác minh thì thời hạn cấp Phiếu lý lịch tư pháp có thể kéo dài hơn nhưng không quá 15 ngày”.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị bổ sung cơ chế trả kết quả nhanh trong vòng 24 giờ hoặc 48 giờ đối với trường hợp có yêu cầu chính đáng, đồng thời cho phép thu phí dịch vụ hành chính công cao hơn để bù đắp chi phí (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến của Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý khoản 1 Điều 45 theo hướng “Cá nhân yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp được thực hiện theo hình thức hình thức trực tuyến”, chỉ số ít trường hợp “Người nước ngoài, người chưa có định danh điện tử hiện theo hình thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính” và chỉnh lý khoản 3 Điều 41 theo hướng “Trường hợp Phiếu lý lịch tư pháp điện tử đã được cấp theo quy định của Luật này thì thông tin lý lịch tư pháp được đồng thời hiển thị trên Ứng dụng định danh quốc gia và có giá trị như Phiếu lý lịch tư pháp. Thông tin lý lịch tư pháp hiển thị trên Ứng

dụng định danh quốc gia được cập nhật để cá nhân sử dụng khi có nhu cầu mà không cần yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp” để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân.

Cơ quan chủ trì soạn thảo cho rằng việc bổ sung cơ chế trả nhanh hoặc thu phí dịch vụ cao hơn sẽ tạo “cơ chế” và tiền lệ đặc thù phát sinh trong triển khai thi hành Luật.

18. Về yêu cầu cung cấp thông tin lý lịch tư pháp (Điều 50a, 50b)

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị bổ sung vào Điều 50a và Điều 50b cơ chế cung cấp thông tin bằng phương thức điện tử, thông qua hệ thống mạng chuyên dùng bảo mật giữa các cơ quan nhà nước để vừa bảo đảm nhanh chóng, vừa giữ an toàn, bí mật dữ liệu. Đồng thời, quy định rõ trách nhiệm lưu trữ, quản lý và sử dụng thông tin sau khi được cung cấp, tránh tình trạng lạm dụng hoặc rò rỉ dữ liệu cá nhân để phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số (01 ý kiến). Có ý kiến đề nghị sửa đổi, bổ sung quy định đối với trường hợp cung cấp thông tin lý lịch tư pháp khẩn cấp tại khoản 3 phải kèm theo văn bản có chữ ký của thủ trưởng cơ quan tiến hành tố tụng; đồng thời bổ sung quy định cụ thể về khái niệm “khẩn cấp” và quy định rõ các tiêu chí xác định trường hợp khẩn cấp như: có nguy cơ trực tiếp, tức thời đe dọa tính mạng con người, an ninh, trật tự công cộng hoặc theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng đối với hành vi phạm tội nghiêm trọng đang diễn ra. Bên cạnh đó, mọi yêu cầu khẩn cấp phải được xác minh bằng văn bản trong thời hạn 48 giờ và ghi nhật ký để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát khi cần thiết (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến của các Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý Điều 50b theo hướng “1. Khi có yêu cầu sử dụng thông tin lý lịch tư pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 7 của Luật này được khai thác, sử dụng thông tin lý lịch tư pháp thông qua kết nối, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; không yêu cầu cá nhân cung cấp Phiếu lý lịch tư pháp. Thông tin lý lịch tư pháp được khai thác theo quy định tại khoản này có giá trị như Phiếu lý lịch tư pháp. 2. Bộ Công an có trách nhiệm tổ chức việc kết nối, chia sẻ, khai thác thông tin lý lịch tư pháp của các cơ quan, tổ chức có yêu cầu, bảo đảm đúng mục đích, an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân. 3. Cơ quan, tổ chức có yêu cầu sử dụng thông tin lý lịch tư pháp có trách nhiệm khai thác, sử dụng thông tin lý lịch tư pháp đúng mục đích, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân.”.

19. Về khiếu nại (Điều 52 và Điều 53)

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định về quyền khiếu nại để bảo đảm thống nhất với quy định của Luật Khiếu nại (01 ý kiến). Có ý kiến đề nghị bổ sung thẩm quyền giải quyết khiếu nại của Cục Hồ sơ nghiệp vụ Bộ Công an và Công an cấp tỉnh; đồng thời quy định cụ thể về thời hạn giải quyết (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến của các Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý Điều 52 theo hướng “Cá nhân có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét lại việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp khi có căn cứ cho rằng việc cấp hoặc từ chối cấp Phiếu lý lịch tư pháp là trái pháp luật hoặc nội dung thông tin lý lịch tư pháp không chính xác, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại”, đồng thời lược bỏ Điều 53.

20. Về hiệu lực thi hành

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị cân nhắc quy định về thời điểm có hiệu lực của Luật (có thể lùi đến ngày 01/7/2026) để bảo đảm tính khả thi của việc chuyển đổi mô hình quản lý và số hóa toàn diện (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến của Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý dự thảo Luật theo hướng hiệu lực thi hành của Luật từ ngày 01/7/2026.

21. Về điều khoản chuyển tiếp

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị nghiên cứu lại nội dung tại điều khoản chuyển tiếp để phù hợp với tình hình thực tế, vì việc chuyển giao nhiệm vụ quản lý nhà nước và dịch vụ công cấp Phiếu lý lịch tư pháp từ Bộ Tư pháp sang Bộ Công an đã hoàn thành trước ngày dự thảo Luật có hiệu lực (02 ý kiến). Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định về việc phối hợp giữa các cơ quan (Bộ Tư pháp, Bộ Công an) trong việc chuyển giao hồ sơ, dữ liệu, trách nhiệm quản lý nhà nước (01 ý kiến). Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định về thời hạn các cơ quan có liên quan hoàn tất việc chuyển giao dữ liệu để sớm hoàn thiện cơ sở dữ liệu về lý lịch tư pháp, phục vụ quản lý nhà nước và phục vụ người dân tốt hơn (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến của các Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý Điều 3 dự thảo Luật theo hướng “1. Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng và cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công an tổ chức kết nối, chia sẻ dữ liệu thông tin lý lịch tư pháp hình thành trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành,

bảo đảm hoàn thành trước ngày 01 tháng 7 năm 2026 để xây dựng Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp. 2. Hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp được tiếp nhận trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo quy định của Luật Lý lịch tư pháp số 28/2009/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 68/2020/QH14.” để đảm bảo dữ liệu được kết nối, chia sẻ đầy đủ, đáp ứng yêu cầu công tác khi Luật có hiệu lực thi hành. Đồng thời bãi bỏ Điều 56 Luật Lý lịch tư pháp.

III. VỀ CÁC VẤN ĐỀ KHÁC

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị chỉnh lý phần căn cứ ban hành dự thảo Luật là “Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15” (02 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến của các Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý phần căn cứ theo hướng “Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị quyết số 203/2025/QH15”.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến cho rằng, việc đã bị xử phạt vi phạm hành chính cũng là một nội dung được thể hiện trong Phiếu lý lịch tư pháp nhưng hiện nay chưa có cơ quan quản lý thống nhất các thông tin này dẫn tới thiếu dữ liệu khi tổng hợp, nhất là khi xem xét, xác định một số tội danh bị khởi tố hình sự khi đối tượng đã bị xử lý vi phạm hành chính trước đó theo quy định của Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị nghiên cứu, quy định về trách nhiệm liên thông thông tin về các nội dung liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính đối với cá nhân để thuận lợi trong quản lý (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Cơ quan chủ trì soạn thảo cho rằng, phạm vi của Luật Lý lịch tư pháp quy định về thông tin về án tích, thông tin về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã; theo đó “các nội dung liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính đối với cá nhân” không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị tiếp tục rà soát để sửa đổi, bổ sung quy định tại các luật, bộ luật có liên quan, đồng thời bổ sung vào dự thảo Luật quy định theo hướng cấm tổ chức, cá nhân yêu cầu người đã được xóa án tích chứng minh việc họ đã được xóa án tích để bảo đảm quyền lợi hợp pháp của họ và tránh việc lạm dụng yêu cầu cung cấp thông tin về án tích (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến của Đại biểu Quốc hội, dự thảo Luật đã bổ sung khoản 4 Điều 7 theo hướng cơ quan, tổ chức không được yêu cầu cá nhân cung cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2.

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị rà soát lại các điều, khoản, điểm của Luật Lý lịch tư pháp được sửa đổi, bổ sung theo hướng thay thế các cụm từ theo quy định tại các điểm a, b và o khoản 24 Điều 1 của dự thảo Luật để bảo đảm dẫn chiếu chính xác (02 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến của các Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát lại các điều, khoản, điểm của Luật Lý lịch tư pháp được sửa đổi, bổ sung theo hướng thay thế các cụm từ theo quy định tại khoản 24 Điều 1 của dự thảo Luật để bảo đảm dẫn chiếu chính xác.

Trên đây là Báo cáo tiếp thu, chỉnh lý và hoàn thiện dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lý lịch tư pháp, Chính phủ trân trọng báo cáo và trình Quốc hội xem xét, thông qua dự thảo Luật (dự thảo Luật kèm theo)./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Các Bộ: Công an, Quốc phòng, Tư pháp;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục: NC, QHĐP, PL, TH, KSTT, TGD công TTĐT;
- Lưu: VT, NC (02).

25

TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN



Đại tướng Lương Tam Quang

Luật số: /2025/QH15

DỰ THẢO

LUẬT
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT LÝ LỊCH TƯ PHÁP

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lý lịch tư pháp số 28/2009/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 68/2020/QH14.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lý lịch tư pháp

1. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 2 như sau:

a) Bổ sung khoản 1a vào sau khoản 1 như sau:

“1a. Thông tin lý lịch tư pháp gồm thông tin lý lịch tư pháp về án tích, thông tin lý lịch tư pháp về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.”;

b) Bổ sung khoản 4a vào sau khoản 4 như sau:

“4a. Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp là tập hợp thông tin lý lịch tư pháp của cá nhân và các thông tin về số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu trong trường hợp không có số định danh cá nhân; họ, chữ đệm và tên khai sinh; tên gọi khác; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; nơi đăng ký khai sinh; quốc tịch; dân tộc; nơi cư trú; họ, chữ đệm, tên cha, mẹ, vợ, chồng của người đó.”;

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Cơ quan có thẩm quyền cấp Phiếu lý lịch tư pháp gồm Cục Hồ sơ nghiệp vụ Bộ Công an và Công an tỉnh, thành phố (sau đây gọi là Công an cấp tỉnh).”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 3 như sau:

“4. Hỗ trợ công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức và hoạt động giải quyết thủ tục hành chính.”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

“Điều 7. Yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp; việc sử dụng Phiếu lý lịch tư pháp, thông tin lý lịch tư pháp

1. Công dân Việt Nam, người nước ngoài đã hoặc đang cư trú tại Việt Nam từ đủ 16 tuổi trở lên có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cấp Phiếu lý lịch tư pháp cấp Phiếu lý lịch tư pháp của mình.

2. Cơ quan tiến hành tố tụng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cấp Phiếu lý lịch tư pháp cung cấp thông tin lý lịch tư pháp để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử.

3. Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cấp Phiếu lý lịch tư pháp cung cấp thông tin lý lịch tư pháp để hỗ trợ công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức và hoạt động giải quyết thủ tục hành chính.

4. Thông tin lý lịch tư pháp, Phiếu lý lịch tư pháp được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với dữ liệu cá nhân nhạy cảm. Cơ quan, tổ chức, cá nhân không được yêu cầu cá nhân cung cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 quy định tại Điều 43 của Luật này.

5. Cơ quan, tổ chức, cá nhân không được yêu cầu cá nhân cung cấp thông tin lý lịch tư pháp hoặc Phiếu lý lịch tư pháp số 1, trừ trường hợp luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoặc nghị định, nghị quyết của Chính phủ quy định cần sử dụng thông tin lý lịch tư pháp để phục vụ mục đích tuyển dụng, cấp giấy phép, chứng chỉ hành nghề đối với các ngành nghề, vị trí việc làm có liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, sức khỏe của cộng đồng hoặc để bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cá nhân khi tham gia các giao dịch dân sự, thương mại liên quan trực tiếp đến các đối tượng yếu thế trong xã hội.”.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

“Điều 9. Quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp.

2. Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao có trách nhiệm phối hợp với Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp.

3. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp quy định việc phối hợp trong thực hiện thủ tục tra cứu, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp và việc xác minh điều kiện đương nhiên được xóa án tích theo quy định của Bộ luật Hình sự.”.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau:

“Điều 10. Phí cung cấp thông tin về lý lịch tư pháp

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân không phải nộp phí cung cấp thông tin về lý lịch tư pháp trong các trường hợp sau đây:

a) Cơ quan, tổ chức yêu cầu cung cấp thông tin lý lịch tư pháp theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 7 của Luật này;

b) Cá nhân sử dụng thông tin lý lịch tư pháp hiển thị trên Ứng dụng định danh quốc gia.

2. Cá nhân có yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp phải nộp phí cung cấp thông tin về lý lịch tư pháp.

3. Mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin về lý lịch tư pháp được thực hiện theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.”.

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:

“Điều 11. Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp

1. Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp được xây dựng tập trung, thống nhất tại Bộ Công an.

2. Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp được kết nối, chia sẻ thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

3. Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp được xây dựng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật công nghệ thông tin, định mức kinh tế - kỹ thuật, bảo đảm hoạt động ổn định, liên tục; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, thuận lợi cho việc thu thập, cập nhật, điều chỉnh, khai thác, sử dụng.

4. Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao có trách nhiệm thu thập, tạo lập, cập nhật cơ sở dữ liệu do mình quản lý và kết nối, chia sẻ dữ liệu, đồng thời cung cấp đầy đủ, kịp thời bản chính, bản sao hoặc bản điện tử nguồn thông tin được quy định tại Điều 15 và Điều 36 của Luật này cho Bộ Công an để xây dựng, quản lý, khai thác Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.”.

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

“Điều 12. Nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền cấp Phiếu lý lịch tư pháp trong quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp

1. Xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.

2. Tiếp nhận, cập nhật, xử lý thông tin lý lịch tư pháp do các cơ quan, tổ chức có liên quan cung cấp theo quy định tại Luật này.

3. Lập Lý lịch tư pháp, cấp Phiếu lý lịch tư pháp và cung cấp thông tin lý lịch tư pháp theo thẩm quyền.

4. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo về việc quản lý, tiếp nhận, cập nhật, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.

5. Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết Điều này.”.

8. Sửa đổi, bổ sung Điều 15 như sau:

“Điều 15. Nguồn thông tin lý lịch tư pháp về án tích

Thông tin lý lịch tư pháp về án tích được xác lập từ các nguồn sau đây:

1. Bản án hình sự sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật và bản án hình sự phúc thẩm;

2. Quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm về hình sự; quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm; quyết định trả tự do cho bị cáo; quyết định tổng hợp hình phạt;

3. Quyết định thi hành án;

4. Quyết định hoặc hủy quyết định hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, tha tù trước thời hạn có điều kiện; quyết định đình chỉ thi hành án; quyết định miễn chấp hành án, giảm thời hạn chấp hành án; quyết định rút ngắn thời gian thử thách đối với người được hưởng án treo, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện; quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành án phạt tù;

5. Quyết định miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước;

6. Chứng nhận chấp hành xong hình phạt; văn bản thông báo kết quả thi hành án phạt trực xuất;

7. Quyết định thi hành hình phạt tiền, tịch thu tài sản, án phí và các nghĩa vụ dân sự khác của người bị kết án; quyết định đình chỉ thi hành án; giấy xác nhận kết quả thi hành án; văn bản thông báo kết thúc thi hành án trong trường hợp người bị kết án đã thực hiện xong nghĩa vụ của mình;

8. Quyết định ân giảm hình phạt tử hình; quyết định chuyển hình phạt tử hình thành tù chung thân;

9. Giấy chứng nhận đặc xá, đại xá;

10. Quyết định xóa án tích;

11. Trích lục bản án hoặc trích lục án tích của công dân Việt Nam do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cung cấp cho Viện kiểm sát nhân dân tối cao theo điều ước quốc tế về tương trợ tư pháp trong lĩnh vực hình sự hoặc theo nguyên tắc có đi có lại;

12. Văn bản của Việt Nam gửi cho cơ quan nước ngoài yêu cầu dẫn độ để truy cứu trách nhiệm hình sự, thi hành án; quyết định dẫn độ của cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài; văn bản về việc tiếp nhận, áp giải người bị dẫn độ từ nước ngoài về Việt Nam; thông báo về quyết định đặc xá, đại xá, miễn, giảm hình phạt của nước chuyển giao đối với người đang chấp hành án phạt tù;

13. Thông báo về việc thực hiện quyết định dẫn độ người bị kết án, quyết định chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù tại Việt Nam theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài;

14. Các văn bản, tài liệu khác có giá trị chứng minh thông tin về án tích của cá nhân.”.

9. Sửa đổi, bổ sung Điều 16 như sau:

“Điều 16. Nhiệm vụ của Tòa án trong việc cung cấp thông tin lý lịch tư pháp về án tích

1. Tòa án đã xét xử sơ thẩm vụ án có nhiệm vụ cung cấp cho Công an cấp tỉnh nơi Tòa án đó có trụ sở các văn bản sau đây:

- a) Trích lục bản án hình sự sơ thẩm có hiệu lực pháp luật;
- b) Trích lục bản án hình sự phúc thẩm;
- c) Quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm về hình sự;
- d) Quyết định trả tự do cho bị cáo;
- đ) Quyết định tổng hợp hình phạt;
- e) Quyết định ân giảm hình phạt tử hình; quyết định chuyển hình phạt tử hình thành tù chung thân;
- g) Quyết định thi hành án;
- h) Quyết định hoãn chấp hành án phạt tù;
- i) Quyết định xóa án tích.

2. Tòa án đã ra quyết định có nhiệm vụ cung cấp cho Công an cấp tỉnh nơi Tòa án đó có trụ sở các quyết định sau đây:

- a) Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm;
- b) Quyết định miễn chấp hành án; quyết định miễn chấp hành hình phạt;
- c) Quyết định giảm thời hạn chấp hành án;
- d) Quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù;
- đ) Quyết định đình chỉ thi hành án;

- e) Quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện;
- g) Quyết định hủy quyết định hoãn chấp hành án phạt tù;
- h) Quyết định hủy quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù;
- i) Quyết định hủy quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện;
- k) Quyết định rút ngắn thời gian thử thách đối với người được hưởng án treo, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện;
- l) Quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành án phạt tù;
- m) Quyết định miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước;
- n) Quyết định tiếp nhận người đang chấp hành án phạt tù quy định tại khoản 12 Điều 15 của Luật này.

3. Thời hạn gửi trích lục bản án, quyết định quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này là 05 ngày làm việc, kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày Tòa án đã xét xử sơ thẩm nhận được bản án, quyết định quy định tại các điểm b và c khoản 1 Điều này.

4. Nội dung trích lục bản án quy định tại điểm a khoản 1 Điều này bao gồm:

a) Họ, chữ đệm và tên khai sinh, tên gọi khác, giới tính, ngày, tháng, năm sinh, nơi đăng ký khai sinh, quốc tịch, dân tộc, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu trong trường hợp không có số định danh cá nhân, nơi cư trú, họ, chữ đệm, tên cha, mẹ, vợ, chồng của người bị kết án;

b) Ngày, tháng, năm tuyên án, số bản án, Tòa án đã tuyên bản án, tội danh, điều khoản luật được áp dụng, hình phạt chính, hình phạt bổ sung, quyết định của bản án về biện pháp tư pháp, nghĩa vụ dân sự trong bản án hình sự, án phí.”.

10. Sửa đổi, bổ sung Điều 19 như sau:

“Điều 19. Nhiệm vụ của Tòa án quân sự trung ương trong việc cung cấp thông tin lý lịch tư pháp về án tích

Tòa án quân sự trung ương có nhiệm vụ cung cấp thông tin lý lịch tư pháp về án tích của người bị Tòa án quân sự kết án quy định từ khoản 1 đến khoản 10 Điều 15 của Luật này cho Cục Hồ sơ nghiệp vụ Bộ Công an trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày ra quyết định, cấp giấy xác nhận.”.

11. Sửa đổi, bổ sung Điều 26 như sau:

“Điều 26. Lập Lý lịch tư pháp

1. Cơ quan có thẩm quyền cấp Phiếu lý lịch tư pháp lập Lý lịch tư pháp trong các trường hợp sau đây:

- a) Nhận được thông tin lý lịch tư pháp về án tích do Tòa án cung cấp;
- b) Nhận được văn bản về việc người bị kết án được dẫn độ để thi hành án hoặc được chuyển giao để chấp hành hình phạt tù tại Việt Nam;
- c) Nhận được bản sao trích lục bản án hoặc trích lục án tích của công dân Việt Nam do Viện kiểm sát nhân dân tối cao cung cấp.

2. Lý lịch tư pháp được lập trên cơ sở nguồn thông tin lý lịch tư pháp về án tích quy định tại Điều 15 của Luật này.

3. Lý lịch tư pháp được lập riêng cho từng người bị kết án với các nội dung sau đây:

- a) Họ, chữ đệm và tên khai sinh, tên gọi khác, giới tính, ngày, tháng, năm sinh, nơi đăng ký khai sinh, quốc tịch, dân tộc, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu trong trường hợp không có số định danh cá nhân, nơi cư trú, họ, chữ đệm, tên cha, mẹ, vợ, chồng của người bị kết án;
- b) Ngày, tháng, năm tuyên án, số bản án, Tòa án đã tuyên bản án, tội danh, điều khoản luật được áp dụng, hình phạt chính, hình phạt bổ sung, quyết định của bản án về biện pháp tư pháp, nghĩa vụ dân sự trong bản án hình sự, án phí;
- c) Tình trạng thi hành án.

4. Trường hợp một người bị kết án về nhiều tội và đã được tổng hợp hình phạt theo quy định của Bộ luật Hình sự thì Lý lịch tư pháp của người đó ghi rõ từng tội danh, điều khoản luật được áp dụng và hình phạt chung đối với các tội đó.”

12. Sửa đổi, bổ sung Điều 27 như sau:

“Điều 27. Cập nhật thông tin lý lịch tư pháp về án tích trong trường hợp Tòa án có quyết định về việc hủy, hoãn, miễn, giảm, tạm đình chỉ, đình chỉ, rút ngắn thời gian thử thách

Trường hợp Lý lịch tư pháp của một người đã được lập, sau đó Tòa án có quyết định hoặc hủy quyết định hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, tha tù trước thời hạn có điều kiện; quyết định đình chỉ thi hành án; quyết định miễn chấp hành án, giảm thời hạn chấp hành án; quyết định rút ngắn thời gian thử thách đối với người được hưởng án treo, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện; quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành án phạt tù; quyết định kéo dài thời hạn trục xuất thì cơ quan có thẩm quyền cấp Phiếu lý lịch tư pháp cập nhật các thông tin này vào Lý lịch tư pháp của người đó.”.

13. Sửa đổi, bổ sung Điều 33 như sau:

“Điều 33. Cung cấp, tiếp nhận, cập nhật thông tin về hành vi phạm tội mới của người đã bị kết án và cập nhật thông tin trong trường hợp người bị kết án được xóa án tích

1. Thông tin có liên quan về hành vi phạm tội mới của người bị kết án bao gồm:

a) Quyết định khởi tố bị can, quyết định bổ sung quyết định khởi tố bị can, quyết định thay đổi quyết định khởi tố bị can đã được Viện kiểm sát phê chuẩn;

b) Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can, quyết định đình chỉ điều tra bị can;

c) Quyết định phục hồi điều tra bị can;

d) Quyết định truy nã, quyết định đình nã;

đ) Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can, bị cáo;

e) Quyết định phục hồi vụ án đối với bị can, bị cáo.

2. Tòa án, Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra có nhiệm vụ cung cấp thông tin về hành vi phạm tội mới của người đã bị kết án bằng bản chính, bản sao hoặc bản điện tử và kết nối, chia sẻ dữ liệu cho cơ quan có thẩm quyền cấp Phiếu lý lịch tư pháp như sau:

a) Tòa án đã xét xử sơ thẩm có nhiệm vụ cung cấp thông tin quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này cho Công an cấp tỉnh nơi Tòa án có trụ sở; Tòa án quân sự trung ương cung cấp thông tin quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này cho Cục Hồ sơ nghiệp vụ Bộ Công an;

b) Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát quân sự các cấp, Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, Cơ quan điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Cơ quan điều tra trong Quân đội nhân dân có nhiệm vụ cung cấp cho Cục Hồ sơ nghiệp vụ Bộ Công an các quyết định quy định tại khoản 1 Điều này do mình ban hành hoặc do cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra ban hành;

c) Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân khu vực, Cơ quan An ninh điều tra Công an cấp tỉnh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh có nhiệm vụ cung cấp cho Công an cấp tỉnh nơi Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra có trụ sở các quyết định quy định tại khoản 1 Điều này do mình ban hành hoặc do cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra ban hành;

d) Thời hạn cung cấp thông tin là 05 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành quyết định hoặc kể từ ngày nhận được quyết định của cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra.

3. Cơ quan có thẩm quyền cấp Phiếu lý lịch tư pháp cập nhật thông tin trong trường hợp người bị kết án được xóa án tích theo quy định của Bộ luật Hình sự như sau:

a) Trường hợp người bị kết án đã chấp hành xong hình phạt chính hoặc hết thời gian thử thách án treo, người đó đã chấp hành xong hình phạt bổ sung, các quyết định khác của bản án hoặc hết thời hiệu thi hành bản án và không thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời hạn đương nhiên được xóa án tích theo quy định của Bộ luật Hình sự thì cập nhật “đã được xóa án tích” vào Lý lịch tư pháp của người đó;

b) Trường hợp người bị kết án được Tòa án quyết định xóa án tích theo quy định của Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng hình sự thì cập nhật “đã được xóa án tích” vào Lý lịch tư pháp của người đó.”.

14. Sửa đổi, bổ sung Điều 37 như sau:

“Điều 37. Cung cấp, tiếp nhận thông tin lý lịch tư pháp về việc cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã

1. Tòa án đã ra quyết định tuyên bố phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã cung cấp trích lục quyết định tuyên bố phá sản, trong đó có nội dung cấm cá nhân đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã bằng bản chính hoặc bản sao hoặc bản điện tử và kết nối, chia sẻ dữ liệu cho Công an cấp tỉnh nơi Tòa án đó có trụ sở trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

2. Nội dung trích lục quyết định tuyên bố phá sản bao gồm:

a) Họ, chữ đệm và tên khai sinh, tên gọi khác, giới tính, ngày, tháng, năm sinh, nơi đăng ký khai sinh, quốc tịch, dân tộc, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu trong trường hợp không có số định danh cá nhân, nơi cư trú của người bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã;

b) Chức vụ bị cấm đảm nhiệm, thời hạn không được thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã.

3. Công an cấp tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận thông tin lý lịch tư pháp về việc cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã do Tòa án cung cấp theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an.”.

15. Sửa đổi, bổ sung Điều 38 như sau:

“Điều 38. Lập Lý lịch tư pháp và cập nhật thông tin về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã

Người bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã chưa có Lý lịch tư pháp thì Công an cấp tỉnh nơi Tòa án ra quyết định tuyên bố phá sản có trụ sở lập Lý lịch tư pháp; trường hợp đã có Lý lịch tư pháp thì cập nhật thông tin vào Lý lịch tư pháp của người đó theo quyết định của Tòa án.”.

16. Sửa đổi, bổ sung tên Chương IV như sau:

“Chương IV

CẤP PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP CHO CÁ NHÂN VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN LÝ LỊCH TƯ PHÁP CHO CƠ QUAN, TỔ CHỨC”.

17. Sửa đổi, bổ sung Điều 41 như sau:

“Điều 41. Phiếu lý lịch tư pháp

1. Phiếu lý lịch tư pháp được cấp cho cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 7 của Luật này gồm Phiếu lý lịch tư pháp số 1 và Phiếu lý lịch tư pháp số 2.

2. Phiếu lý lịch tư pháp được cấp dưới dạng bản điện tử hoặc bản giấy và có giá trị pháp lý như nhau.

3. Trường hợp Phiếu lý lịch tư pháp bản điện tử đã được cấp theo quy định của Luật này thì thông tin lý lịch tư pháp được đồng thời hiển thị trên Ứng dụng định danh quốc gia và có giá trị như Phiếu lý lịch tư pháp. Thông tin lý lịch tư pháp hiển thị trên Ứng dụng định danh quốc gia được cập nhật để cá nhân sử dụng khi có nhu cầu mà không cần yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

4. Bộ trưởng Bộ Công an quy định mẫu Phiếu lý lịch tư pháp và hình thức hiển thị thông tin lý lịch tư pháp trên Ứng dụng định danh quốc gia.”.

18. Sửa đổi, bổ sung Điều 45 như sau:

“Điều 45. Thủ tục yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp

1. Cá nhân yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp bằng hình thức trực tuyến.

Người nước ngoài, người chưa có định danh điện tử có thể yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp bằng hình thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.

2. Việc yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp được thực hiện như sau:

a) Trường hợp yêu cầu bằng hình thức trực tuyến thì thực hiện thông qua Ứng dụng định danh quốc gia hoặc Công Dịch vụ công quốc gia;

b) Trường hợp yêu cầu qua dịch vụ bưu chính thì gửi hồ sơ kèm chứng thực chữ ký của người yêu cầu theo quy định của pháp luật;

c) Trường hợp yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp trực tiếp thì nộp hồ sơ tại cơ quan có thẩm quyền cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

3. Cá nhân có thể yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cha, mẹ, vợ, chồng, con của mình hoặc người mà mình giám hộ. Việc yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Cá nhân có thể ủy quyền cho người khác làm thủ tục yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp. Việc ủy quyền phải được lập thành văn bản theo quy định của pháp luật và việc yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp thực hiện theo quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều này.”.

19. Sửa đổi, bổ sung Điều 48 như sau:

“Điều 48. Việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp

1. Trường hợp có yêu cầu theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 45 của Luật này thì Phiếu lý lịch tư pháp được cấp bằng bản điện tử.

Trường hợp có yêu cầu theo quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 45 của Luật này thì Phiếu lý lịch tư pháp được cấp bằng bản giấy.

2. Thời hạn cấp Phiếu lý lịch tư pháp là 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ; trường hợp có thông tin về án tích hoặc hành vi phạm tội mới cần xác minh thì thời hạn cấp Phiếu lý lịch tư pháp có thể kéo dài hơn nhưng không quá 15 ngày.”.

20. Bổ sung mục 3 Chương IV như sau:

“Mục 3

**CUNG CẤP THÔNG TIN LÝ LỊCH TƯ PHÁP
THEO YÊU CẦU CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC**

Điều 50a. Nội dung thông tin lý lịch tư pháp được cung cấp

Thông tin lý lịch tư pháp được cung cấp theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng gồm những nội dung theo quy định tại Điều 43 của Luật này; thông tin lý lịch tư pháp được cung cấp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp gồm những nội dung theo quy định tại Điều 42 của Luật này.

Điều 50b. Việc cung cấp thông tin lý lịch tư pháp

1. Khi có yêu cầu sử dụng thông tin lý lịch tư pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 7 của Luật này được khai thác, sử

dụng thông tin lý lịch tư pháp thông qua kết nối, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; không yêu cầu cá nhân cung cấp Phiếu lý lịch tư pháp. Thông tin lý lịch tư pháp được khai thác theo quy định tại khoản này có giá trị như Phiếu lý lịch tư pháp.

2. Bộ Công an có trách nhiệm tổ chức việc kết nối, chia sẻ, khai thác thông tin lý lịch tư pháp của các cơ quan, tổ chức có yêu cầu, bảo đảm đúng mục đích, an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

3. Cơ quan, tổ chức có yêu cầu sử dụng thông tin lý lịch tư pháp có trách nhiệm khai thác, sử dụng thông tin lý lịch tư pháp đúng mục đích, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân.”.

21. Sửa đổi, bổ sung Điều 52 như sau:

“Điều 52. Giải quyết khiếu nại

Cá nhân có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét lại việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp khi có căn cứ cho rằng việc cấp hoặc từ chối cấp Phiếu lý lịch tư pháp là trái pháp luật hoặc nội dung thông tin lý lịch tư pháp không chính xác, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại.”.

22. Thay thế, bổ sung, bỏ một số cụm từ tại các điều, khoản điểm như sau:

a) Thay thế: cụm từ “Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia” bằng cụm từ “Cục Hồ sơ nghiệp vụ Bộ Công an” tại Điều 17, khoản 2 Điều 30, Điều 31, Điều 32, khoản 1 Điều 44, các khoản 2, 3 và 4 Điều 47; cụm từ “Sở Tư pháp” bằng cụm từ “Công an cấp tỉnh” tại Điều 20, Điều 28, Điều 29, khoản 1 Điều 30, khoản 2 và khoản 3 Điều 44, các khoản 1, 2 và 3 Điều 47; cụm từ “Giám đốc Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia” bằng cụm từ “Cục trưởng Cục Hồ sơ nghiệp vụ Bộ Công an” tại khoản 3 Điều 44; cụm từ “số giấy chứng minh nhân dân” bằng cụm từ “số định danh cá nhân” tại khoản 1 Điều 42, khoản 1 Điều 43; cụm từ “Trách nhiệm cung cấp thông tin lý lịch tư pháp” bằng cụm từ “Trách nhiệm cung cấp thông tin lý lịch tư pháp để xây dựng Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp” tại Điều 6; cụm từ “hình phạt” bằng cụm từ “án phạt” tại khoản 2 Điều 30, khoản 1 và khoản 3 Điều 32; cụm từ “10 ngày” bằng cụm từ “05 ngày làm việc” tại Điều 17, Điều 20, khoản 2 Điều 24; cụm từ “cơ quan thi hành án thuộc Bộ Quốc phòng” bằng cụm từ “Tòa án quân sự trung ương” tại khoản 2 Điều 24; cụm từ “Họ, tên” bằng cụm từ “Họ, chữ đệm và tên khai sinh” tại khoản 1 Điều 42 và khoản 1 Điều 43; cụm từ “cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp” bằng cụm từ “cơ quan có thẩm quyền cấp Phiếu lý lịch tư pháp” tại Điều 2, Điều 6, Điều 24 và Điều 49; cụm từ “khoản 11” bằng cụm từ “khoản 7” tại Điều 20;

b) Bổ sung: cụm từ “quyết định của bản án về biện pháp tư pháp,” trước cụm từ “nghĩa vụ dân sự trong bản án hình sự” tại khoản 2 Điều 2 và điểm b khoản 2 Điều 43; cụm từ “tên gọi khác,” trước cụm từ “giới tính”; cụm từ “nơi đăng ký khai sinh,” trước cụm từ “quốc tịch”; cụm từ “dân tộc,” trước cụm từ “nơi cư trú” tại khoản 1 Điều 42 và khoản 1 Điều 43 và cụm từ “và khoản 4” trước cụm từ “Điều 45” tại khoản 3 Điều 49;

c) Bỏ cụm từ “trực thuộc trung ương” tại khoản 1 và khoản 2 Điều 47 và cụm từ “nơi sinh” tại khoản 1 Điều 42 và khoản 1 Điều 43.

23. Bãi bỏ Điều 13, Điều 18, Điều 21, Điều 22, Điều 23, khoản 3 Điều 24, Điều 34, khoản 4 Điều 44, Điều 46, Điều 53 và Điều 56.

Điều 2. Điều khoản thi hành

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

1. Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng và cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công an tổ chức kết nối, chia sẻ dữ liệu thông tin lý lịch tư pháp hình thành trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành, bảo đảm hoàn thành trước ngày 01 tháng 7 năm 2026 để xây dựng Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.

2. Hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp được tiếp nhận trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo quy định của Luật Lý lịch tư pháp số 28/2009/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 68/2020/QH14.

Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày ... tháng 12 năm 2025.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Trần Thanh Mẫn

VĂN PHÒNG QUỐC HỘI

Số: 4759/TB-VPQH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN PHÒNG QUỐC HỘI
VĂN BẢN ĐIỆN TỬ

Số: 29187

ĐẾN
Ngày: 02/12/2025

Ghi chú:

Hà Nội, ngày 02 tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO

Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội
về dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lý lịch tư pháp
(tại Phiên họp thứ 51, tháng 12/2025)

Tại Phiên họp thứ 51, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã xem xét, cho ý kiến về việc giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lý lịch tư pháp. Trên cơ sở Báo cáo của Chính phủ và ý kiến của Thường trực Ủy ban Pháp luật và Tư pháp, Ủy ban Thường vụ Quốc hội có ý kiến kết luận như sau:

1. Ủy ban Thường vụ Quốc hội đánh giá cao Chính phủ, cơ quan chủ trì soạn thảo, cơ quan chủ trì thẩm tra đã chủ động phối hợp, trách nhiệm, cầu thị trong việc giải trình, tiếp thu ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lý lịch tư pháp.
2. Ủy ban Thường vụ Quốc hội cơ bản tán thành với việc giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật như Chính phủ đề xuất, trong đó có các nội dung liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp số 1 và Phiếu lý lịch tư pháp số 2; Phiếu lý lịch tư pháp được cấp dưới dạng bản điện tử hoặc bản giấy và có giá trị pháp lý như nhau; việc cập nhật, hiển thị thông tin lý lịch tư pháp trên Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) và việc bổ sung quy định để hạn chế lạm dụng việc đề nghị cấp Phiếu lý lịch tư pháp. Ủy ban Thường vụ Quốc hội cũng thống nhất với việc xác định thời điểm có hiệu lực của Luật là từ ngày 01/7/2026.
3. Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị Chính phủ chỉ đạo cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với cơ quan chủ trì thẩm tra và các cơ quan hữu quan tiếp thu, chỉnh lý và khẩn trương hoàn thiện dự thảo Luật để trình Quốc hội xem xét, thông qua; trong đó lưu ý rà soát với các luật đã và sẽ được Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 10 để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

Văn phòng Quốc hội xin trân trọng thông báo Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để các cơ quan biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thành viên UBTVQH;
- Chính phủ;
- Bộ Công an; VPCP;
- Thường trực UBPLTP;
- Văn phòng Quốc hội;
- Lưu: HC, PLTP.



CHỦ NHIỆM

Lê Quang Mạnh